



# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

## SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 16

Ngày 20/9/2023



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

# **BẢN TIN THỊ TRƯỜNG**

## **TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO**

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp  
tham khảo, điều hành**

<i>Trong số này</i>	<i>Trang</i>
<b>MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý</b>	<b>1</b>
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
<b>THÔNG TIN NÔNG SẢN</b>	<b>4</b>
Hỗ trợ đầu tư cơ sở chế biến, bảo quản nông sản tới 15 tỷ đồng/dự án	4
<b>THÔNG TIN THỦY SẢN</b>	<b>9</b>
Kỳ vọng thương mại thủy sản của Việt Nam - Mỹ sẽ có bước đột phá	9
Tình hình thương mại tôm thế giới năm 2023	9
<b>THÔNG TIN CHĂN NUÔI</b>	<b>12</b>
Giá heo hơi tiếp tục dao động phổ biến dưới ngưỡng 60.000 đồng/kg	12
Xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt của Việt Nam tăng khá	14
Bộ NN&PTNT đề nghị tỉnh Quảng Ninh ngăn chặn nhập lậu gia cầm qua biên giới	15
<b>THÔNG TIN LÚA GẠO</b>	<b>16</b>
Giá gạo xuất khẩu điều chỉnh giảm từ mức cao	16
<b>THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP</b>	<b>18</b>
Tổng quan thị trường thức ăn chăn nuôi và dự báo	18
<b>THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI</b>	<b>21</b>
Dừa hướng tới lọt vào mặt hàng xuất khẩu tỷ đô và cơ hội cho các tỉnh ĐBSCL	21
<b>THÔNG TIN GIAO THƯƠNG</b>	<b>23</b>
<b>THÔNG TIN CẢNH GIÁC</b>	<b>26</b>
Trái cây ngoại giá rẻ đang tràn ngập thị trường, tạo sức ép lên trái cây nội	26
<b>THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM</b>	<b>27</b>
Thịt bò nhập khẩu không rõ nguồn gốc tiềm ẩn nhiều nguy cơ cho sức khỏe	27
<b>GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG</b>	<b>28</b>
Giá cả trong tỉnh	28

## MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

### KINH TẾ THẾ GIỚI

#### \* EC hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của khu vực Eurozone

Ngày 11/9, Ủy ban châu Âu (EC) đã điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng của Khu vực Đồng tiền Chung châu Âu (Eurozone) năm 2023 và 2024, trong đó kinh tế Đức giảm mạnh kéo dài tăng trưởng của khu vực đi xuống.

Trong báo cáo, EC nhận định kinh tế của Eurozone nói riêng và Liên minh châu Âu (EU) nói chung sẽ tiếp tục tăng trưởng, song sẽ thấp hơn so với dự báo được đưa ra đầu năm nay.

Cụ thể, EC hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Eurozone năm 2023 từ mức 1,1% được đưa ra hồi tháng 5 xuống 0,8%.

Ủy viên của EU, ông Paolo Gentiloni cho biết các nền kinh tế trong khu vực đối mặt với tình hình bất lợi, dẫn đến động lực tăng trưởng yếu hơn so với dự báo được đưa ra vào mùa Xuân, đồng thời chỉ ra rằng hoạt động kinh tế “gián đoạn” do xung đột Nga-Ukraine.

EC dự kiến kinh tế Đức năm 2023 sẽ giảm 0,4%, giảm mạnh hơn so với mức dự báo 0,2% trước đó.

Theo EC, kinh tế Đức chịu tác động đáng kể do ngành công nghiệp và xuất khẩu sụt giảm. Đặc biệt, Đức chịu ảnh hưởng nặng do giá năng lượng tăng vọt sau khi Nga triển khai chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine từ tháng 2/2023.

Bên cạnh đó, cơ quan trên cũng hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của EU năm 2023 từ mức 1% được đưa ra trước đó xuống 0,8%.

Theo EC, tăng trưởng kinh tế của khu vực gồm 20 nước thành viên Eurozone năm 2024 sẽ đạt 1,3%, giảm so với mức dự báo 1,6% được đưa ra trước đó. Tăng trưởng kinh tế của 27 nước thành viên EU năm tới sẽ ở mức 1,4%.

Tỷ lệ lạm phát dự kiến của Eurozone năm nay cũng được điều chỉnh giảm từ mức 5,8% trong báo cáo trước đó xuống 5,6%, vẫn cao hơn lạm phát mục tiêu.

Tỷ lệ lạm phát của khu vực năm tới sẽ ở mức 2,9%, tăng nhẹ so với mức dự báo 2,8% được đưa ra hồi tháng 5.

#### \* Lạm phát Mỹ tăng mạnh nhất từ đầu năm đến nay có thể gây áp lực đối với hoạt động điều hành chính sách lãi suất của Fed

Bộ Lao động Mỹ cho biết, CPI cơ bản đã được điều chỉnh tăng 0,6% trong tháng 8 và cao hơn 3,7% so với 1 năm trước. Trong khi đó, các nhà kinh tế được Dow Jones khảo sát dự đoán mức tăng lần lượt là 0,6% và 3,6%.

Tuy nhiên, CPI lõi, không bao gồm giá thực phẩm và năng lượng, tăng lần 0,3% và cao hơn 4,3% so với 1 năm trước. Ước tính của giới phân tích là 0,2% và 4,3%. Các quan chức Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) thường chú ý nhiều hơn vào CPI lõi vì thể hiện rõ ràng hơn về xu hướng lạm phát trong dài hạn.

Giá năng lượng tại Mỹ trong tháng qua đã tăng mạnh, với 5,6%, trong đó giá xăng tăng 10,6%. Trong khi đó, giá thực phẩm 0,2%, chi phí nhà ở (chiếm khoảng 1/3 tỷ trọng trong CPI) tăng 0,3%.

CPI tháng vừa qua tăng được thúc đẩy bởi chi phí thuê nhà, bảo hiểm xe và chi phí du lịch cao hơn. Giá ô tô mới tại Mỹ tăng lần đầu tiên trong 5 tháng, trong khi giá ô tô đã qua sử dụng và phí tham gia các buổi hoà nhạc, xem phim giảm.

Không tính đến nhà ở và năng lượng, chi phí dịch vụ tăng 0,4% so với tháng 7, nhanh nhất trong 5 tháng và 4% so với 1 năm trước.

Lạm phát tăng mạnh sẽ ảnh hưởng đến tiền lương của người lao động. Thu nhập thực tế trung bình theo giờ của người dân Mỹ giảm 0,5% trong tháng qua, dù cao hơn 0,5% so với 1 năm trước, theo thông báo khác của Bộ Lao động.

Tất cả các số liệu này được công bố trong bối cảnh Fed đang tìm cách thực hiện cách tiếp cận lâu dài hơn để giải quyết vấn đề lạm phát. Sau một đợt tăng lãi suất liên tục từ tháng 3/2022, NHTW Mỹ hiện duy trì lãi suất ở mức 5,25%, nhằm giải quyết lạm phát ở mức cao nhất trong hơn 40 năm vào mùa hè năm trước.

Một loạt những bình luận gần đây của quan chức Fed cho thấy NHTW trong thời gian tới sẽ thực hiện những động thái thận trọng hơn. Trong khi các nhà hoạch định chính sách trước đây thường sử dụng cách thắt chặt chính sách tiền tệ, thì giờ đây họ đang nhận ra mối rủi ro khi cần phải cân bằng và tỏ ra thận trọng hơn trước các đợt tăng lãi suất trong tương lai.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)



## KINH TẾ TRONG NƯỚC

### \* Xuất khẩu sang Mỹ thêm nhiều cơ hội lớn sau chuyến thăm lịch sử của Tổng thống Joe Biden

Theo Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên, trong 8 tháng đầu năm 2023, tình hình kinh tế khó khăn và tỷ lệ lạm phát tăng cao tại Mỹ làm cho sức mua các mặt hàng tiêu dùng giảm đáng kể. Việc Fed liên tục tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát đã làm nhu cầu tiêu dùng tại Mỹ đi xuống vì lãi suất cao. Bên cạnh đó, yếu tố chu kỳ, dự trữ hàng tồn kho tăng cao cũng là một trong những nguyên nhân khiến xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ giảm trong những tháng đầu năm.

Tuy nhiên, sự sụt giảm này được đánh giá mang tính thời điểm chứ không phải là xu hướng chủ đạo trong thời gian tới. Xuất khẩu của Việt Nam tăng trưởng trở lại trong những tháng gần đây cho thấy sự khởi sắc đáng kỳ vọng cho năm 2023, khi nhiều tổ chức đánh giá FED đã đi đến giai đoạn cuối của chu kỳ tăng lãi suất sức mua và niềm tin của người tiêu dùng Mỹ đang tăng trở lại. Các mặt hàng xuất khẩu truyền thống và có thế mạnh của Việt Nam như dệt may, đồ gỗ, da giày, điện tử... được đánh giá sẽ tiếp tục hồi phục với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu tích cực.

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã và đang chuyển mình mạnh mẽ để trở thành một trung tâm sản xuất lớn toàn cầu. Các doanh nghiệp Việt Nam đã sản xuất ra nhiều mặt hàng phong phú về chủng loại, cạnh tranh về giá cả và chất lượng ngày càng được cải thiện.

Đồng thời, sau đại dịch cũng như những bất ổn địa chính trị-kinh tế gần đây, nhiều tập đoàn, kênh phân phối bán lẻ, bán buôn đang đẩy mạnh chiến lược đa dạng hóa, bảo đảm nguồn cung bền vững và đã lựa chọn Việt Nam là một trong địa điểm chiến lược trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Đây là cơ hội lớn. Tuy nhiên, để nắm bắt được cơ hội cũng sẽ đòi hỏi nỗ lực lớn từ các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu.

Bộ Công Thương đánh giá, chuyến thăm lịch sử của Tổng thống Joe Biden và sự kiện nâng cấp quan hệ lên mức đối tác chiến lược toàn diện sẽ tạo cơ hội chưa từng có để thúc đẩy những lĩnh vực hợp tác mới, mang tính đột phá, xây dựng nội lực để Việt Nam thực sự có mặt trong các chuỗi giá trị toàn cầu, trong đó tập trung vào tạo việc đầy mạnh sự tham gia của doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực cung ứng nguyên vật liệu, linh kiện, thiết bị cho ngành năng lượng, hàng không, kinh tế số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo...

Với bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy khó khăn, thách thức như hiện nay, nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu của Việt Nam nói chung và Mỹ nói riêng đã xuất hiện nhiều xu hướng mới, yêu cầu, đòi hỏi mới, nhất là giá cả, chất lượng và các yêu cầu liên quan tới bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, tiêu chuẩn "sản xuất xanh", chuỗi cung ứng "sạch và bền vững".

Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam phải nhanh chóng thích ứng được với những thay đổi đó. Các doanh nghiệp khi xuất khẩu sang Mỹ cần xác định rõ chiến lược sản phẩm, đối tác, kênh phân phối; tìm hiểu kỹ các quy định, rào cản xuất khẩu, khả năng liên quan tới các vụ việc phòng vệ thương mại; đảm bảo nguyên vật liệu đầu vào có nguồn gốc rõ ràng, không ảnh hưởng tới môi trường hay sử dụng lao động cưỡng bức; đồng thời từng bước nghiên cứu nâng cấp cơ sở sản xuất, nhà máy theo các "tiêu chuẩn sản xuất xanh".

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cần tích cực tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm, kết nối với các cơ quan liên quan, tạo uy tín và gây dựng niềm tin với khách hàng Mỹ. Để phát triển thị trường, ngoài việc hợp tác với các nhà nhập khẩu, kênh phân phối lớn, doanh nghiệp cũng cần áp dụng chiến lược đa dạng hóa khách hàng và tích cực tìm kiếm các thị trường ngách, để giảm thiểu rủi ro.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

**THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT****\* Áp dụng phương thức tối ưu giúp kích thích tôm lột xác đồng loạt, nhanh cứng vỏ**

Trong vòng đời của mình tôm phải lột vỏ nhiều lần để tăng trưởng và phát triển. Thế nhưng có không ít trường hợp tôm chậm lột vỏ khiến vòng đời sinh trưởng của tôm kéo dài.

Tôm có lớp vỏ kitin giàu canxi bao bọc bên ngoài cơ thể tạo thành một khung xương chắc chắn bảo vệ cho các cơ quan bên trong. Tôm muốn phát triển, tăng trưởng thì đến một giai đoạn nhất định, tôm sẽ bắt đầu lột xác và sau mỗi lần lột xác tôm sẽ tăng trưởng cả về kích thước lẫn trọng lượng.

Đến một giai đoạn nhất định khi vỏ của tôm bị lão hóa, lớp vỏ cũ giữa khớp đầu ngực và phần bụng nứt ra, các phần phụ của đầu ngực tôm rút ra trước, sau đó là phần bụng và các phần phụ phía sau mới nứt ra. Con tôm sẽ rút ra khỏi lớp vỏ cũ bằng cách uốn cong mình.

Chu kỳ lột xác của tôm được lặp đi lặp lại nhiều lần trong một vòng đời. Tôm thường lột xác vào ban đêm khoảng từ 22h – 2h đêm. Khi lớp vỏ mới được hình thành không những giúp tôm tăng trưởng mà còn loại bỏ các vết sẹo, tạp chất, vi khuẩn, ký sinh trùng bám trên lớp vỏ cũ. Tuy nhiên, ở giai đoạn này tôm mới lột còn yếu và lớp vỏ kitin chưa cứng hẳn nên giai đoạn này là giai đoạn nhạy cảm nhất của tôm, tôm rất dễ nhiễm bệnh nguy hiểm ở giai đoạn này.

**Chu kỳ lột vỏ ở tôm thẻ chân trắng:**

Giai đoạn	Chu kỳ lột xác
1-15 ngày tuổi	24 tiếng/lần
15-30 ngày tuổi	2-3 ngày/lần
30-45 ngày tuổi	3-5 ngày/lần
45-75 ngày tuổi	7 ngày/lần
75-90 ngày tuổi	10 ngày/lần
>90 ngày tuổi	2 tuần/lần

Việc tôm lột xác là cả một quá trình và nó ảnh hưởng trực tiếp từ những điều kiện sống trực tiếp của tôm mỗi ngày.

Thức ăn là yếu tố quan trọng hàng đầu: Thức ăn là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình lột xác của tôm nuôi. Thức ăn kém chất lượng, thiếu các chất khoáng và chất đạm khiến tôm chậm lột xác.

Điều kiện môi trường sống: Trong ao nuôi các điều kiện về oxy hòa tan, độ mặn, độ PH, độ kiềm không tốt cũng là những yếu tố làm ảnh hưởng đến quá trình lột xác ở tôm. Vì để lột xác thành công tôm cần lượng oxy hòa tan cao gấp đôi so với bình thường.

Các yếu tố về dịch bệnh: Các tình trạng bệnh như đóng rong, gan tụy, phân trắng, nấm,... cũng sẽ khiến tôm chậm lột xác hoặc không thể lột xác được. Những tình trạng này còn dễ gây tôm chết hàng loạt rất nguy hiểm.

**Để kích thích tôm lột vỏ, cần:**

- + Tiến hành thay nước một phần.
- + Diệt khuẩn ký sinh, đồng thời xử lý vi sinh.
- + Bổ sung thêm các chất dinh dưỡng cho ao tôm, sục khí đầy đủ, liên tục. Duy trì độ pH đạt ngưỡng từ 7,5 – 8,5.
- + Bổ sung chất khoáng quan trọng tạt xuống ao nuôi để tôm được kích thích lột vỏ và làm tôm nhanh cứng vỏ.

Ngoài ra, trong thời gian tôm lột vỏ thì nên giảm lượng thức ăn khoảng 10 – 30%, liên tục chuẩn bị sẵn một số khoáng chất quan trọng tạt xuống ao nuôi. Tôm vừa lột xác sẽ hạn chế năng lượng, nó không thể bơi đi xa nên cần hấp thụ một lượng khoáng chất để làm tôm nhanh cứng vỏ.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## THÔNG TIN NÔNG SẢN

### \* Hỗ trợ đầu tư cơ sở chế biến, bảo quản nông sản tới 15 tỷ đồng/dự án

Theo dự thảo Nghị định về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư cơ sở chế biến, bảo quản nông sản tới 15 tỷ đồng/dự án.

Dự thảo Nghị định nêu rõ, ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp có dự án đầu tư tại vùng nông thôn đáp ứng một trong các điều kiện sau: Có dự án đầu tư cơ sở chế biến nông sản, có tổng mức đầu tư tương đương dự án nhóm B trở lên theo quy định của pháp luật đầu tư công; Có dự án đầu tư cơ sở bảo quản nông sản (gồm: Sấy, chiếu xạ, khử trùng, đông lạnh, bảo quản sinh học) có công suất thiết kế tối thiểu 100 tấn/ngày.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 30% chi phí đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật nhưng không quá 15 tỷ đồng/dự án.

### Hỗ trợ hình thành vùng nguyên liệu không quá 15 tỷ đồng/dự án

Ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng đồng thời các điều kiện: Có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Doanh nghiệp có quyền sử dụng đất hoặc nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật để hình thành vùng nguyên liệu phục vụ cho dự án nêu trên.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/ha đối với chi phí đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng trong vùng nguyên liệu nhưng không quá 15 tỷ đồng/dự án.

### Hỗ trợ tín dụng cho mỗi dự án tối đa là 25 tỷ đồng

Ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng đồng thời các điều kiện: Doanh nghiệp được ngân hàng thương mại cho vay để thực hiện dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ đối với các khoản vay đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật của dự án.

Doanh nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau: Hỗ trợ bằng tiền tối đa tương đương 4%/năm lãi suất vay vốn cho các khoản vay đã trả lãi cho ngân hàng thương mại; thời gian hỗ trợ tối đa 05 năm.

Mức vốn hỗ trợ cho mỗi dự án tối đa là 25 tỷ đồng. Chỉ hỗ trợ đối với các khoản vay không bị quá hạn (gốc và lãi).

### Nguồn vốn và quy trình thực hiện hỗ trợ

Nguồn vốn thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp là nguồn vốn đầu tư công, được bố trí theo kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

Căn cứ nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ quy định tại Nghị định này, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề xuất tới Sở Kế hoạch và Đầu tư, nơi thực hiện dự án.

Hồ sơ đề xuất hỗ trợ đầu tư gồm: Văn bản đề xuất hỗ trợ đầu tư theo mẫu Phụ lục kèm theo Nghị định này; Bản sao Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đối với đề xuất hỗ trợ hình thành vùng nguyên liệu; Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại đối với đề xuất hỗ trợ tín dụng.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất hỗ trợ của doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thông báo cho doanh nghiệp để bổ sung.

Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan khác thẩm tra; trường hợp hồ sơ đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản thẩm tra theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Nghị định này gửi doanh nghiệp...

Sau khi có Biên bản nghiệm thu của Hội đồng, trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp.

Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm giải ngân khoản hỗ trợ cho doanh nghiệp trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý với dự thảo này tại Cổng Thông tin điện tử của Bộ.

### **\* Kim ngạch xuất khẩu rau quả 8 tháng 2023 vượt cả năm 2022 nhờ nhu cầu mạnh từ Trung Quốc**

Theo số liệu sơ bộ từ Tổng cục Hải quan, tính đến hết tháng 8/2023, xuất khẩu rau quả đạt 3,55 tỷ USD, tăng 61,8% so với cùng kỳ năm trước, vượt qua con số 3,36 tỷ USD của cả năm 2022.

Rau quả cũng là nhóm hàng ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất của ngành nông nghiệp trong 8 tháng năm 2023.

Về thị trường xuất khẩu, Trung Quốc vẫn là thị trường đứng đầu với kim ngạch xuất khẩu 2,26 tỷ USD, chiếm 63,6% kim ngạch xuất khẩu toàn ngành rau quả của nước ta trong 8 tháng năm 2023.

So với cùng kỳ năm trước, xuất khẩu rau quả sang thị trường này 8 tháng năm nay tăng mạnh 133,6% và tăng 47,7% so với tổng kim ngạch cả năm 2022 (1,53 tỷ USD).

Với con số 2,26 tỷ USD, xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc cũng lập kỷ lục so với cùng kỳ những năm trước đó.

Ông Đặng Phúc Nguyên - Tổng Thư ký Hiệp hội Rau quả Việt Nam - đánh giá, năm nay, Trung Quốc mở cửa trở lại sau chính sách Zero Covid, cùng với việc quả sầu riêng của nước ta được xuất chính ngạch vào quốc gia này đã thúc đẩy kim ngạch ngành hàng rau quả tăng trưởng đột phá sang thị trường này.

Ước tính, 8 tháng vừa qua, xuất khẩu sầu riêng đạt gần 1,3 tỷ USD, trong đó xuất sang thị trường Trung Quốc chiếm khoảng 90% tổng kim ngạch loại trái cây này của nước ta. Ngoài ra, các loại trái cây khác cũng được Trung Quốc tăng mua như: Chuối, mít, thanh long, dưa hấu...

Hiện Việt Nam có 16 mặt hàng thực vật đang được xuất khẩu sang Trung Quốc gồm: Chuối, sầu riêng, măng cụt, thạch đen, cám gạo, gạo, khoai lang, dưa hấu, thanh long, xoài, mít, nhãn, vải, chôm chôm, ổi, chanh leo.

Việt Nam đã có các sản phẩm được ký Nghị định thư, gồm: Cám gạo, gạo, măng cụt, thạch đen, sầu riêng, chuối, khoai lang.

Ngoài ra, Việt Nam đang đàm phán để ký nghị định thư với: Thanh long, dưa hấu, vải, nhãn, chôm chôm, xoài, mít. Ổi và chanh leo đang được cho phép xuất khẩu tạm thời. Nhóm trái cây có múi (cam, bưởi...) và dứa đang trong giai đoạn đàm phán kỹ thuật.

Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cũng đã nộp hồ sơ đề nghị mở cửa thị trường cho quả na (mãng cầu ta), thảo quả.

Với tốc độ tăng trưởng như hiện nay, xuất khẩu hàng rau quả của nước ta trong những tháng cuối năm có nhiều dư địa tăng trưởng khả quan, đặc biệt là vào mùa lễ hội khi nhu cầu tăng mạnh tại các thị trường.

Thậm chí các chuyên gia còn cho rằng, với đà này, kim ngạch xuất khẩu rau quả năm 2023 có thể sẽ chạm mốc 5 tỷ USD, bằng kim ngạch Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đặt ra cho năm 2025, đạt mục tiêu sớm hơn kế hoạch 2 năm. Trong kết quả khả quan này có đóng góp lớn của sầu riêng, loại trái cây vừa chính thức thành trái cây tỷ đô khi cán mốc 1,2 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu.

### **Tăng cường giám sát các mã số xuất khẩu**

Tuy nhiên, cùng với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu ấn tượng của rau quả, thời gian qua, cơ quan Bảo vệ thực vật của Việt Nam đã nhận hàng trăm thông báo vi phạm các quy định về kiểm dịch thực vật từ các nước nhập khẩu như: nhiễm rệp sáp, ruồi đục quả và dư lượng hóa chất vượt quy định... Những vi phạm này có thể đẩy các ngành hàng xuất khẩu quan trọng của nước ta tới nguy cơ mất thị trường, chính vì vậy cần đảm bảo chất lượng, tuân thủ các quy định để giữ được các thị trường xuất khẩu cho rau quả Việt Nam.



Hiện trên cả nước có gần 7.000 mã số vùng trồng và 2.000 mã số cơ sở đóng gói. Tất cả đều được các nước nhập khẩu lớn như Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản... chấp nhận. Tuy nhiên, tỷ lệ giám sát mã số sau khi cấp đối với vùng trồng mới chỉ đạt khoảng 40%, cơ sở đóng gói là 17%.

Theo lãnh đạo bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, con số này khá khiêm tốn so với yêu cầu. Bộ cũng đã đề xuất với Chính phủ xây dựng 2 nghị định liên quan đến quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói rau quả, cùng với đó là quy định xử phạt hành chính đối với các vi phạm này.

"Chúng ta phải dùng các biện pháp hành chính trước. Ngay những lô hàng đưa đến cửa khẩu mà cơ quan kiểm dịch thực vật phát hiện vi phạm lập tức bắt tái xuất trở lại, không cho phép xuất khẩu và tạm dừng việc sử dụng mã đó", ông Hoàng Trung, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cho biết.

Bên cạnh áp dụng biện pháp mạnh để quản lý, phát huy vai trò giám sát của các nhân tố trong chuỗi, Cục Bảo vệ thực vật cũng sẽ hoàn thiện cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý [sansangxuatkhu.ppd.gov.vn](http://sansangxuatkhu.ppd.gov.vn) nhằm minh bạch hóa thông tin.

### **\* Xuất khẩu sầu riêng và trái cây khác sang Trung Quốc vẫn diễn ra bình thường**

Theo ông Đặng Phúc Nguyên, Tổng Thư ký Hiệp hội Rau quả Việt Nam, hiện chưa có doanh nghiệp nào phản ảnh việc bị Trung Quốc ngừng nhập khẩu sầu riêng và các loại hoa quả khác.

"Tính đến thời điểm hiện tại, chưa có doanh nghiệp nào phản việc Trung Quốc ngừng hoặc trả sầu riêng và các loại hoa quả khác. Sầu riêng, mít, thanh long, chuối,... vẫn xuất khẩu bình thường. Đây là những mặt hàng được phép xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc và chưa có bất kỳ thông báo nào về việc tạm ngừng xuất khẩu", ông Nguyên nói.

Trả lời Báo Nông nghiệp Việt Nam, ông Hoàng Khánh Duy, Phó Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn cũng khẳng định tính đến ngày 11/9, chưa có thông báo nào về việc Trung Quốc tạm ngừng nhập khẩu sầu riêng Việt Nam. Bình quân mỗi ngày có cả trăm container sầu riêng xuất khẩu qua Lạng Sơn sang Trung Quốc.

Tuy nhiên, phía Trung Quốc có đưa ra thông tin cảnh báo về việc một vài mã số vùng trồng ở Việt Nam cần tuân thủ chặt chẽ theo quy định giữa hai nước.

Trong một văn bản được gửi đến tỉnh Đắk Lắk hôm 5/9, Cục Bảo vệ Thực vật cho biết thời gian qua, cơ quan này đã nhận được thông báo từ Tổng Cục Hải quan Trung Quốc (GACC) về trường hợp phát hiện một số lô hàng bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật (KDTV) trên chuối, xoài, mít, sầu riêng và thanh long của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc.

Việc không kiểm soát hiệu quả các đối tượng KDTV ngay từ vùng trồng và cơ sở đóng gói (CSDG) dẫn đến tình trạng các lô hàng không đáp ứng được quy định của Trung Quốc và làm mất uy tín hàng hoá xuất khẩu từ Việt Nam, thậm chí có nguy cơ mất thị trường xuất khẩu quan trọng này.

Vì vậy, Cục BTVT đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Đắk Lắk chỉ đạo cơ quan chuyên môn về bảo vệ và kiểm dịch thực vật tại địa phương thông báo và hướng dẫn các chủ mã số vùng trồng và CSDG vi phạm điều tra nguyên nhân và khắc phục. Lập báo cáo gửi về Cục BTVT trước ngày 20/9 để Cục BTVT thông tin cho GACC.

Đối với trường hợp mã số nhận thông báo vi phạm nhiều lần, đề nghị địa phương thông báo tạm dừng và thực hiện thủ tục thu hồi mã số vi phạm, thông báo kịp thời để đảm bảo các chủ mã số vùng trồng và CSDG này không thực hiện các hoạt động xuất khẩu.

Theo số của Tổng Cục Hải quan trong tháng 7, kim ngạch xuất khẩu sầu riêng các loại (gồm dạng tươi, đông lạnh, sấy khô, mứt) giảm mạnh 60,5% so với tháng 6 đạt gần 153,87 triệu USD. Trong đó, sầu riêng tươi chiếm tỷ trọng khoảng 85%.

Sầu riêng tươi của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang Trung Quốc, với kim ngạch 125 triệu USD, giảm 65% so với tháng 6.

Tính chung 7 tháng năm 2023, kim ngạch xuất khẩu sầu riêng các loại của Việt Nam tăng 809,5% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 1,07 tỷ USD.

Giá sầu riêng ngày 11/9 giảm mạnh so với ngày 10/9. Diễn hình như sầu riêng Thái mua xô giảm 8.000 - 10.000 đồng/kg xuống 60.000 - 65.000. Sầu riêng Thái đẹp giảm 6.000 đồng/kg xuống 70.000 - 74.000 đồng/kg. Một số ý kiến cho rằng việc giá sầu riêng giảm là do thông tin Trung Quốc tạm ngừng nhập mặt hàng này.

Tuy nhiên thực tế, giá sầu riêng giảm liên tục gần nửa tháng nay. Nếu so sánh với giữa tháng 8, giá sầu riêng Thái đẹp lựa giảm khoảng 15.000 đồng/kg.

Ông Nguyễn lý giải hiện sầu riêng đang trong chính vụ nên nguồn cung dồi dào. Bên cạnh đó, tình hình thời tiết mưa nhiều ở khu vực Tây Nguyên khiến việc thu hái khó khăn hơn. Một số kho thu hàng chậm lại do nông dân bê kèo.

Trước đó, hồi cuối tháng 8, Trung Quốc siết kiểm tra chất lượng trái cây nhập khẩu. 29 container sầu riêng của Thái Lan bị trả lại do bị sâu bệnh, do đó, Trung Quốc thiếu hụt nguồn cung sầu riêng và tìm đến Việt Nam. Tuy nhiên, đà tăng này cũng chỉ nhất thời, sau đó, giá tiếp tục đà giảm.

“Nguồn cung chính vụ tăng lên. Ngoài ra, việc Trung Quốc siết chặt kiểm tra chất lượng trái cây nhập khẩu thời gian qua cũng khiến việc tiêu thụ sầu riêng cũng khó khăn hơn.”, ông Nguyễn nói.

*(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)*

## THÔNG TIN THỦY SẢN

### \* Kỳ vọng thương mại thủy sản của Việt Nam - Mỹ sẽ có bước đột phá

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản (VASEP) cho biết Mỹ luôn là đối tác nhập khẩu hàng đầu của thủy sản Việt Nam. Vào năm 2022, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Mỹ đạt kỷ lục 2,15 tỷ USD, tăng 80% so với cách đó 10 năm, trước thời điểm Việt Nam – Mỹ xác lập quan hệ Đối tác Toàn diện vào năm 2013.

Các mặt hàng thủy sản xuất khẩu chủ lực sang Mỹ đều có doanh số tăng đột phá sau 10 năm. Theo đó, kim ngạch xuất khẩu tôm tăng 77% từ 454 triệu USD năm 2012 lên 807 triệu USD năm 2022. Trước đó, xuất khẩu mặt hàng này từng đạt doanh thu kỷ lục 1 tỷ USD vào năm 2021.

Tương tự, kim ngạch xuất khẩu cá tra cũng tăng 50% từ 359 triệu USD lên 537 triệu USD; cá ngừ tăng gấp đôi từ 244 triệu USD lên 489 triệu USD. Ba ngành hàng này chiếm trên 80% kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Mỹ.

Ngoài ra, Mỹ cũng gia tăng nhập khẩu nhiều sản phẩm thủy sản khác từ Việt Nam như cua, ghẹ, ngao, các loài cá biển, cá nước ngọt khác.

VASEP kỳ vọng thương mại thủy sản của Việt Nam với Mỹ có các bước đột phá và bền vững hơn sau chuyến thăm cấp nhà nước tới Việt Nam của Tổng thống Joe Biden và Đoàn đại biểu cấp cao Mỹ, cùng với Tuyên bố chung về việc nâng tầm quan hệ Việt Nam - Mỹ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện.

Số liệu mới nhất cho thấy 8 tháng đầu năm nay, xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang Mỹ đạt trên 1 tỷ USD, giảm 39% so với cùng kỳ năm 2022 do lạm phát toàn cầu gia tăng, giá thủy sản xuất khẩu giảm.

Bên cạnh đó, tồn kho của các nhà nhập khẩu Mỹ từ nửa cuối năm 2022 ở mức cao cũng khiến sức mua của các nhà nhập khẩu giảm, nhất là hai mặt hàng chủ lực là tôm và cá tra. Tính đến hết tháng 8, xuất khẩu tôm sang Mỹ giảm 30%, cá tra giảm 58% so với cùng kỳ năm trước.

Ở chiều ngược lại, Mỹ cũng là đối tác cung cấp một số mặt hàng hải sản quan trọng cho thị trường Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Mỹ sang Việt Nam khoảng hơn 60 triệu USD/năm, chủ yếu là cá hồi, cá trích, cá bơn, cá minh thái, cá tuyết...

Phần lớn các loại hải sản này được Mỹ xuất khẩu sang Việt Nam để gia công, sau đó tái xuất thị trường này. Hoạt động này cũng mang thêm doanh thu cho doanh nghiệp Việt, tạo việc làm ổn định cho công nhân và tận dụng được năng lực và công suất chế biến của các nhà máy trong nước.

VASEP cho rằng Mỹ đang và sẽ tiếp tục là đối tác chiến lược hàng đầu của thủy sản Việt Nam bởi vị thế của một cường quốc kinh tế lớn có dân số lớn thứ 3 thế giới và có tỷ lệ dân thành thị ngày càng gia tăng, đặc biệt tăng trưởng số lượng di dân ở đất nước này được dự báo ngày càng cao.

Những đặc tính của thị trường này sẽ mang lại cơ hội tăng thị phần cho thủy sản Việt Nam, không chỉ phát triển các sản phẩm xuất khẩu truyền thống mà cả phân khúc sản phẩm giá trị gia tăng, chế biến sẵn, phù hợp cho các gia đình thành thị, cũng như các chủng loại sản phẩm có giá phù hợp cho tầng lớp thu nhập trung bình hoặc di dân.

### \* Tình hình thương mại tôm thế giới năm 2023

Tại Hội thảo quốc tế ngành tôm năm 2023 do VASEP tổ chức trong khuôn khổ Hội chợ Vietfish 2023, ông Willem van der Pijl, chuyên gia quốc tế hàng đầu trong ngành tôm, nhà sáng lập Shrimp Insights, đã có bài trình bày về toàn cảnh thị trường tôm thế giới, tình hình sản xuất từ các nguồn cung lớn, diễn biến NK từ các thị trường tiêu thụ chính, dự báo về tình hình thương mại tôm toàn cầu trong nửa cuối năm 2023.

### **Xuất khẩu (XK)**

Kể từ năm 2016, XK tôm nước ấm toàn cầu tăng liên tục, chủ yếu do XK tăng mạnh từ Ấn Độ và Ecuador. Năm 2022, lượng XK tôm thế giới đạt trên 3 triệu tấn, tăng từ 1,8 triệu tấn năm 2015.

- Ecuador:

Từ 2012 đến nay, XK tôm của Ecuador liên tục tăng trưởng. Nếu Ecuador duy trì tốc độ như nửa cuối năm 2022 thì XK tôm của nước này năm 2023 sẽ đạt 1,15 triệu tấn. Nửa đầu năm nay, lượng tôm XK của Ecuador tăng 19% và dự kiến tốc độ tăng trưởng trong nửa cuối năm nay chỉ là 0%.

Tăng XK của Ecuador đang chậm lại từ đầu năm 2022 tới nay. Nửa cuối năm nay, sẽ không có sự tăng trưởng về sản xuất mạnh mẽ như so với cùng kỳ năm trước.

- Ấn Độ:

Tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) tôm chân trắng của Ấn Độ đạt 19%. Lượng tôm XK của Ấn Độ tăng trưởng liên tục từ 2013 đến 2019. XK tôm Ấn Độ giảm từ năm 2021, nguyên nhân có thể do dư cung.

NK tôm giống của Ấn Độ nửa đầu năm 2023 giảm 30%, dẫn tới sản lượng tôm vụ 1 giảm nên dự báo XK tôm sẽ giảm trong quý 3 năm nay.

Nửa đầu năm nay, XK tôm Ấn Độ tương đương cùng kỳ năm trước, lượng tôm XK nửa cuối năm nay dự kiến giảm 15% và lượng XK cả năm dự kiến đạt 633 nghìn tấn.

- Indonesia:

XK tôm của Indonesia tăng trưởng chậm hơn Ecuador và Ấn Độ. Từ 2014-2017, XK tôm của Indonesia đi ngang, dao động từ 173-178 nghìn tấn do dịch bệnh ảnh hưởng đến tăng trưởng. Từ 2018-2021, XK tăng trưởng liên tục với CAGR đạt 8% nhờ có các vùng nuôi mới, lượng XK năm 2021 đạt cao nhất hơn 241 nghìn tấn và có xu hướng giảm từ năm 2021 đến nay.

XK tôm chân trắng của Indonesia giảm 19% trong nửa đầu năm nay trong đó giảm 23% trong quý 1 và giảm 15% trong quý 2. Tổng lượng XK tôm của nước này trong nửa cuối năm 2023 dự kiến giảm 21%. Lượng tôm XK cả năm nay dự kiến đạt khoảng 184 nghìn tấn.

### **Nhập khẩu**

Trung Quốc hấp thụ sản lượng tiêu thụ nhiều nhất trên toàn cầu. Trung Quốc tiêu thụ phần lớn sản lượng tôm tăng ở châu Á và Ecuador. Trung Quốc chủ yếu NK tôm loại HOSO.

- Mỹ:

Nửa đầu năm nay, NK tôm giảm 18%. Quý 2/2023, lần đầu tiên kể từ quý 1/2022, lượng NK tôm của Mỹ không bị giảm so với quý trước đó.

Sau nhiều năm tăng đều, NK tôm của Mỹ tăng vọt trong giai đoạn Covid nhờ doanh số bán lẻ tăng mạnh, sau đó giảm từ 2022 do dư cung. NK tôm vào Mỹ dự kiến giảm 18% trong nửa cuối năm nay, bằng mức giảm nửa đầu năm nay, đạt khoảng gần 700 nghìn tấn.

Từ 2021-2022, NK tôm thịt và tôm vỏ bỏ đầu giảm nhưng NK tôm chế biến GTGT tiếp tục tăng. Năm 2023, khối lượng NK các dạng sản phẩm tôm của đều giảm. Nửa đầu năm nay, khối lượng NK tôm thịt đông lạnh của Mỹ giảm 9%, NK tôm vỏ đông lạnh giảm 20%, NK tôm GTGT giảm 31%, NK tôm bao bột giảm 30% so với cùng kỳ năm trước.

Từ 2021-2022, Ecuador là nước duy nhất có khối lượng XK tôm sang Mỹ tăng. Năm 2023, tất cả các nước cung cấp đều bị giảm khối lượng XK tôm sang Mỹ. Nguồn cung tập trung chủ yếu ở top 4 nhà cung cấp gồm Ấn Độ, Ecuador, Indonesia và Việt Nam.

Về sản phẩm tôm NK của Mỹ, Mỹ NK 3 nhóm mặt hàng chính là tôm thịt đông lạnh, tôm vỏ đông lạnh và tôm chế biến GTGT.

Đối với sản phẩm tôm thịt đông lạnh, top các nguồn cung chính gồm Ấn Độ, Ecuador, Indonesia và Việt Nam. Ecuador có xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ về cung cấp sản phẩm này cho Mỹ, Việt Nam có xu hướng giảm.

Đối với sản phẩm tôm vỏ đông lạnh, top nguồn cung gồm Ecuador, Indonesia, Ấn Độ và Việt Nam. Ecuador vẫn ghi nhận tăng trưởng tốt sản phẩm này sang Mỹ.

Đối với sản phẩm tôm GTGT, top nguồn cung gồm Ấn Độ, Indonesia, Việt Nam và Ecuador. Về nhóm sản phẩm này, Việt Nam có ưu thế cạnh tranh tốt hơn Ecuador trên thị trường Mỹ.

- Trung Quốc:

CAGR từ năm 2012 đến 2023 (không tính năm 2020-2021). NK tôm của Trung Quốc tăng liên tục từ 2012 đến 2019, chững lại trong 2 năm Covid 2020 và 2021. Từ 2022, Trung Quốc đang trở lại đà tăng trưởng NK trước Covid.

NK tôm của Trung Quốc tăng mạnh từ nửa cuối năm 2022 và tiếp tục tăng trong nửa đầu năm 2023. Nửa đầu năm 2023, lần đầu tiên Trung Quốc đã nhập hơn 500 nghìn tấn tôm, ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, trong bối cảnh biến động kinh tế toàn cầu, lạm phát, suy thoái, chiến tranh, dự báo tốc độ tăng trưởng NK tôm của Trung Quốc khó duy trì tăng trưởng như thời gian qua. Tăng trưởng NK của Trung Quốc trong nửa cuối năm nay dự báo đạt mức 0%, NK tôm cả năm nay của Trung Quốc có thể đạt trên 1 triệu tấn.

- EU:

NK tôm tăng từ 450.000 tấn năm 2012 lên 550.000 tấn năm 2022, chủ yếu NK tôm thẻ chân trắng. Năm 2022, 1/3 tôm GTGT NK vào EU có xuất xứ từ châu Á và Mỹ La tinh (khoảng 30.000 tấn). Tôm chân trắng chiếm 85%, tôm sú chiếm 10% và tôm biển chiếm 5%.

Từ 2012-2019, NK tôm của EU ghi nhận tăng trưởng chậm, sau đó tăng mạnh trong và sau Covid. Sau nhiều năm tăng trưởng chậm, NK tôm chân trắng của EU tăng vọt năm 2021 và 2022. NK tôm của EU tăng vọt năm 2022 dẫn đến dư cung và gây giảm giá NK. Nửa cuối năm 2023, dự kiến giảm 15%, cả năm 2023, lượng NK tôm của EU có thể đạt trên 290 nghìn tấn.

Các nước Nam Âu vẫn tiêu thụ nhiều nhất tôm chân trắng. EU chủ yếu tăng NK từ Nam Mỹ, nhưng cũng tăng từ châu Á. Sau sụt giảm giai đoạn 2018-2020, cả Việt Nam và Ấn Độ đều tăng XK tôm sang EU.

- Nhật Bản:

Khối lượng NK sụt giảm sau khi đạt mức đỉnh 300.000 tấn những năm đầu 2000 và có thể sẽ tiếp tục giảm nữa trong năm 2023.

NK tôm GTGT của Nhật Bản khá ổn định, nhưng NK tôm nguyên liệu đông lạnh giảm liên tục từ mức đỉnh 244.000 tấn năm 2014 xuống 144.000 tấn năm 2022

Nhật Bản NK tôm nguyên liệu đông lạnh chủ yếu từ Ấn Độ, Việt Nam và Indonesia. NK từ Ecuador không đáng kể nhưng có xu hướng tăng. Nhật Bản NK tôm GTGT chủ yếu từ Thái Lan, Việt Nam và Indonesia.

Cũng tại Hội thảo, ông Jesper Clausen - Giám đốc toàn cầu về dinh dưỡng và hỗ trợ thủy sản của Tập đoàn De Heus (Hà Lan), cho biết ước tính tổng sản lượng tôm nuôi toàn cầu năm 2023 sẽ đạt khoảng 6,3 triệu tấn, tăng 5% so với năm trước.

Theo lời khuyên của ông Jesper Clausen dành cho ngành tôm ở Việt Nam, thay vì để thị trường “dư thừa” nguồn cung khi XK giảm thì các doanh nghiệp có thể tập trung phát triển sản phẩm tươi và chế biến. Điều quan trọng bây giờ các DN ngành tôm Việt Nam cần tập trung vào tôm chất lượng cao với chi phí thấp. Các DN cũng cần tìm kiếm cơ hội thị trường trong nước để hỗ trợ ngành tôm Việt vượt qua khó khăn.

Ngoài ra, các chuyên gia quốc tế tại Hội thảo quốc tế ngành tôm do VASEP tổ chức cũng khuyến nghị ngành tôm Việt là cần tiếp tục tập trung vào tính bền vững và truy xuất nguồn gốc (như thức ăn, quản lý trang trại, quản lý dịch bệnh).

Hơn thế nữa, nên tập trung vào tiếp thị ngành tôm Việt. Trên thực tế, ngành tôm Việt tốt hơn rất nhiều so với cảm nhận của nhiều nước châu Âu, cho nên khâu quảng bá cần nỗ lực hơn nữa. Bên cạnh đó, cần tăng cường tính hiệu quả ngay từ cấp vùng nuôi.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## THÔNG TIN CHĂN NUÔI

### \* Giá heo hơi tiếp tục dao động phổ biến dưới ngưỡng 60.000 đồng/kg

Sau khi tăng khá mạnh và vượt mốc 60.000 đồng/kg trong tháng 6/2023, thậm chí có thời điểm tại một số địa phương giá đã vượt 65.000 đồng/kg, giá heo hơi đã bắt đầu xu hướng chững lại từ tháng 7/2023, đến kết thúc tháng 8/2023 giá đã lùi về phổ biến dưới 58.000 đồng/kg. Trong 2 tuần đầu tháng 9/2023, thị trường tiếp tục chứng kiến dao động quanh vùng giá này. Tuy nhiên, giá heo hơi hiện vẫn cao hơn 15,2% so với thời điểm đầu năm.

Theo giới chuyên gia trong ngành, giá heo hơi trong những tháng cuối năm 2023 sẽ có thể cải thiện trở lại nhờ nhu cầu phục hồi dần sau tháng 7 âm lịch; nguồn cung từ các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn hạn chế cho đến quý 4/2023; Chính phủ kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu heo trái phép vào Việt Nam.

Giá heo hơi theo đó được kỳ vọng sẽ tăng lên mức trung bình 62.000 đồng/kg – 65.000 đồng/kg trong quý 4/2023. Trong giai đoạn 2023-2024, dự báo giá heo hơi trung bình sẽ đạt từ 59.000 đồng/kg – 63.000 đồng/kg.

#### Tham khảo giá heo hơi tại các tỉnh miền Bắc

Địa phương	Giá ngày 31/07 (đồng/kg)	Giá ngày 31/08 (đồng/kg)	Giá ngày 14/09 (đồng/kg)
Bắc Giang	61.000	58.000	59.000
Yên Bái	61.000	57.000	57.000
Lào Cai	61.000	57.000	58.000
Hưng Yên	61.000	58.000	59.000
Nam Định	61.000	57.000	58.000
Thái Nguyên	62.000	58.000	59.000
Phú Thọ	61.000	58.000	58.000
Thái Bình	62.000	58.000	59.000
Hà Nam	61.000	57.000	58.000
Vĩnh Phúc	61.000	58.000	58.000
Hà Nội	62.000	58.000	59.000
Ninh Bình	61.000	57.000	58.000
Tuyên Quang	61.000	58.000	58.000

## Tham khảo giá heo hơi tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên

Địa phương	Giá ngày 31/07 (đồng/kg)	Giá ngày 31/08 (đồng/kg)	Giá ngày 14/09 (đồng/kg)
Thanh Hóa	61.000	57.000	57.000
Nghệ An	60.000	57.000	57.000
Hà Tĩnh	60.000	57.000	57.000
Quảng Bình	60.000	57.000	57.000
Quảng Trị	60.000	57.000	57.000
Thừa Thiên Huế	60.000	57.000	57.000
Quảng Nam	60.000	57.000	57.000
Quảng Ngãi	60.000	57.000	57.000
Bình Định	60.000	56.000	55.000
Khánh Hòa	60.000	56.000	56.000
Lâm Đồng	60.000	57.000	56.000
Đắk Lắk	59.000	55.000	55.000
Ninh Thuận	59.000	56.000	56.000
Bình Thuận	59.000	56.000	56.000

## Tham khảo giá heo hơi tại các tỉnh miền Nam

Địa phương	Giá ngày 31/07 (đồng/kg)	Giá ngày 31/08 (đồng/kg)	Giá ngày 14/09 (đồng/kg)
Bình Phước	59.000	56.000	56.000
Đồng Nai	60.000	57.000	56.000
TP HCM	59.000	57.000	55.000
Bình Dương	59.000	56.000	56.000
Tây Ninh	59.000	57.000	56.000
Vũng Tàu	60.000	56.000	56.000

Long An	59.000	56.000	56.000
Đồng Tháp	60.000	57.000	56.000
An Giang	59.000	57.000	57.000
Vĩnh Long	59.000	57.000	56.000
Cần Thơ	57.000	58.000	57.000
Kiên Giang	59.000	57.000	57.000
Hậu Giang	59.000	57.000	57.000
Cà Mau	60.000	58.000	58.000
Tiền Giang	59.000	57.000	57.000
Bạc Liêu	60.000	58.000	58.000
Trà Vinh	58.000	56.000	56.000
Bến Tre	58.000	56.000	56.000
Sóc Trăng	58.000	58.000	56.000

#### **\* Xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt của Việt Nam tăng khá**

Theo thống kê sơ bộ từ số liệu của Tổng cục Hải quan, tháng 7/2023, xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt đạt 1,87 nghìn tấn, trị giá 8,04 triệu USD, tăng 21% về lượng và tăng 12,3% về trị giá so với tháng 7/2022.

Lũy kế 7 tháng đầu năm 2023, Việt Nam xuất khẩu được 12,24 nghìn tấn thịt và các sản phẩm thịt, trị giá 57,51 triệu USD, tăng 20,7% về lượng và tăng 37,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

Thịt và các sản phẩm thịt của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang các thị trường Hồng Kông (Trung Quốc), Bỉ, Campuchia, Trung Quốc, Lào, Malaysia, Papua New Guinea, Pháp...

Trong đó, xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông chiếm 41,16% về lượng và chiếm 57,65% về trị giá trong tổng xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt của cả nước, với 771 tấn, trị giá 4,63 triệu USD, tăng 10,9% về lượng và tăng 41% về trị giá so với tháng 7/2022.

Lũy kế 7 tháng đầu năm 2023, Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông 5,39 nghìn tấn thịt và các sản phẩm thịt, trị giá 33,81 triệu USD, tăng 30,4% về lượng và tăng 61% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

Thịt và các sản phẩm thịt của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông chủ yếu là thịt heo sữa và heo nguyên con đông lạnh.

Trong 7 tháng đầu năm 2023, thịt và các sản phẩm từ thịt của Việt Nam xuất khẩu chủ yếu là các chủng loại như: Thịt heo tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh; Thịt khác và phụ phẩm dạng thịt ăn



được sau giết mổ của động vật khác tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh; Thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gia cầm...

Trong đó, thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh (chủ yếu là heo sữa và thịt heo nguyên con đông lạnh) được xuất khẩu nhiều nhất với 6,03 nghìn tấn, trị giá 35,42 triệu USD, giảm 2,4% về lượng, nhưng tăng 30,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh được xuất khẩu sang các thị trường như: Hồng Kông, Lào và Malaysia...

Đáng chú ý, trong 7 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gia cầm tiếp tục tăng mạnh, đạt 3,17 nghìn tấn, trị giá 8,28 triệu USD, tăng 335,7% về lượng và tăng 439,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

### **\* Bộ NN&PTNT đề nghị tỉnh Quảng Ninh ngăn chặn nhập lậu gia cầm qua biên giới**

Bộ NN&PTNT vừa có công văn gửi Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ngăn chặn, phát hiện và xử lý các trường hợp vận chuyển trái phép gia cầm, sản phẩm gia cầm qua biên giới vào Việt Nam.

Công văn nêu rõ các cơ quan truyền thông phản ánh thời gian qua trình trạng vận chuyển, buôn bán trái phép gia cầm, sản phẩm gia cầm qua biên giới vào Việt Nam tiếp tục diễn biến phức tạp tại các địa phương thuộc tỉnh Quảng Ninh.

Đây có thể là một trong những nguyên nhân dẫn đến chủng virus cúm gia cầm thể độc lực cao, nguy cơ các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm tiếp tục xâm nhiễm từ nước ngoài vào Việt Nam và lây lan sang các địa phương khác, làm ảnh hưởng đến ngành chăn nuôi gia cầm, sức khỏe người dân.

Bộ NN&PTNT đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát, đặc biệt tại các cửa khẩu, đường mòn, lối mở khu vực biên giới, cảng biển, đường sông... để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, giết mổ, vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm trái phép vào Việt Nam.

Trường hợp bắt được các lô hàng động vật, sản phẩm động vật vận chuyển bất hợp pháp thì phải tiêu hủy ngay (trước khi tiêu hủy lấy mẫu gửi các cơ quan thú y để xét nghiệm bệnh).

UBND tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo lực lượng liên quan lập chuyên án đấu tranh với các đối tượng vận chuyển, buôn bán gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập lậu qua biên giới; tuyên truyền cho nhân dân khu vực biên giới về sự nguy hiểm của bệnh cúm gia cầm và tác hại khi buôn bán, vận chuyển gia cầm không rõ nguồn gốc.

Ngoài ra, tỉnh cũng cần đôn đốc Ban chỉ đạo 389 của địa phương phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật, sản phẩm động vật, đặc biệt là gia cầm, sản phẩm gia cầm ra, vào Việt Nam.

Chia sẻ thông tin, dữ liệu với các cơ quan thú y các cấp và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bộ NN&PTNT đề nghị tỉnh chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường địa phương tăng cường các biện pháp kiểm soát lưu thông, xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, buôn bán gia cầm, sản phẩm gia cầm trái phép vào Việt Nam, không rõ nguồn gốc trên thị trường.

*(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)*

## THÔNG TIN LÚA GẠO

### \* Tổng quan thị trường lúa gạo

#### Giá gạo xuất khẩu điều chỉnh giảm từ mức cao

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam, giá lúa thường tại ruộng tuần qua (tuần đến ngày 08/09/2023) cao nhất là 8.150 đồng/kg, giá bình quân là 7.868 đồng/kg, giảm 221 đồng/kg.

Giá lúa thường tại kho giảm trung bình 83 đồng/kg, ở mức 9.158 đồng/kg; giá cao nhất là 9.850 đồng/kg.

Giá các mặt hàng gạo cũng có sự giảm. Theo đó, gạo 5% tấm có giá cao nhất 14.500 đồng/kg, giá bình quân 14.014 đồng/kg, giảm 550 đồng/kg. Gạo 15% tấm có giá cao nhất 14.300 đồng/kg, giá bình quân 13.767 đồng/kg, giảm 567 đồng/kg. Gạo 25% tấm có giá cao nhất 14.100 đồng/kg, giá bình quân 13.467 đồng/kg, giảm 567 đồng/kg.

Giá gạo xát trắng loại 1 giảm 350 đồng/kg, giá trung bình là 14.400 đồng/kg. Gạo lứt loại 1 cũng giảm 429 đồng/kg, trung bình là 12.217 đồng/kg.

Thị trường lúa gạo năm nay khởi sắc từ đầu năm đã giúp nhiều địa phương có sự tăng trưởng tốt trong xuất khẩu mặt hàng này. Như xuất khẩu gạo của Kiên Giang sớm đạt mục tiêu, vượt kế hoạch năm 2023 và tăng so với cùng kỳ năm 2022. Cụ thể, so với 8 tháng cùng kỳ, xuất khẩu gạo đạt 201,82 triệu USD, đạt 107,35% kế hoạch, tăng 7,35%.

Hay xuất khẩu gạo của Sóc Trăng 8 tháng đạt 275 triệu USD, tăng 16,58% so với cùng kỳ.

Tỉnh Kiên Giang tập trung chăm sóc, thu hoạch đạt năng suất, chất lượng vụ lúa Hè Thu và Thu Đông 2023, phấn đấu tổng sản lượng hơn 1,9 triệu tấn để cung cấp lúa nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu gạo. Tiếp đến, tỉnh chuẩn bị sản xuất lúa vụ Mùa và Đông Xuân 2023 - 2024 theo hướng nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Về xuất khẩu, giá gạo 5% tấm của Việt Nam được chào bán ở mức từ 630-640 USD/tấn vào ngày 7/9, mức thấp nhất trong một tháng và giảm từ mức 640-650 USD/tấn trong tuần trước đó.

Một thương nhân ở Thành phố Hồ Chí Minh cho biết: “Giá giảm để cung có thể đáp ứng cầu, vì người mua không sẵn sàng trả giá cao”.

Cùng chung xu hướng, giá gạo xuất khẩu từ các trung tâm sản xuất gạo hàng đầu châu Á khác cũng giảm nhẹ trong tuần qua. Đà tăng giá mạnh từ quyết định hạn chế xuất khẩu gạo của Ấn Độ đã tác động tiêu cực tới nhu cầu tiêu thụ và khiến người mua ngần ngại ký kết các giao dịch mới.

Ấn Độ - nhà xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới - đã áp đặt mức thuế 20% đối với xuất khẩu gạo từ ngày 25/8 vừa qua, bên cạnh các hạn chế hiện hành đối với loại gạo trắng không phải giống basmati, vào thời điểm giá gạo thế giới đã gần chạm mức cao nhất trong 12 năm.

Tuần qua, giá gạo 5% tấm của Ấn Độ được chào bán ở mức từ 525 - 535 USD/tấn, thấp hơn một chút so với mức cao kỷ lục từ 520 - 540 USD/tấn ghi nhận vào tuần trước đó. Một nhà xuất khẩu Ấn Độ cho biết, thuế xuất khẩu đã góp phần đẩy giá lên, và người mua không chấp nhận mức giá đó.

Trong khi đó, nước láng giềng của Ấn Độ là Bangladesh có kế hoạch sớm dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu gạo thơm do dự trữ nội địa tốt và vụ mùa bội thu kỷ lục.

Giá gạo 5% tấm của Thái Lan cũng giảm xuống còn 620 USD/tấn từ mức 635 USD/tấn vào tuần trước đó.

Một thương nhân có trụ sở tại Bangkok cho biết, nguồn cung đang dần được bổ sung và giá gạo giảm một phần do đồng baht suy yếu.

#### Giá gạo cao kỷ lục, Ấn Độ tăng diện tích trồng lúa

Theo số liệu tính đến ngày 1/9, diện tích trồng lúa tại Ấn Độ đã tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước lên 39,8 triệu hecta, khi giá gạo cao kỷ lục đã thúc đẩy nông dân nước này mở rộng diện tích trồng lúa.

Việc nông dân Ấn Độ tăng cường trồng lúa có thể xoa dịu những lo ngại về nguồn cung tại quốc gia sản xuất và tiêu thụ gạo lớn thứ hai thế giới này.

Tháng trước, Ấn Độ đã bất ngờ ban hành lệnh cấm xuất khẩu gạo trắng không phải giống Basmati, sau khi đã cấm xuất khẩu gạo tấm vào năm trước. Quyết định cấm xuất khẩu loại gạo có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất của Ấn Độ này có thể sẽ làm giảm khoảng một nửa lượng gạo xuất khẩu của Ấn Độ.

Vụ mùa năm nay của Ấn Độ đã phải hứng chịu điều kiện thời tiết bất lợi, với tháng Tám khô hạn nhất trong hơn 100 năm qua tại nước này, khi lượng mưa giảm 36% so với mức thông thường trong năm 2023.

Hàng triệu nông dân Ấn Độ đã gieo trồng vụ Hè của gạo, bắp, bông, đậu tương, mía và lạc từ ngày 1/6, thời điểm thường bắt đầu mùa mưa tại nước này. Mùa mưa đóng vai trò rất quan trọng với nông nghiệp Ấn Độ vì gần một nửa đất nông nghiệp của nước này thiếu hệ thống tưới tiêu.

Tính đến ngày 1/9, diện tích trồng các loại hạt lấy dầu, trong đó có đậu tương, của Ấn Độ đã giảm từ 19,2 triệu hecta xuống 19 triệu hecta. Diện tích trồng bông cũng giảm nhẹ còn 12,3 triệu hecta. Trong khi đó, diện tích trồng bắp tăng từ 8 triệu hecta trong cùng kỳ năm 2022 lên 8,3 triệu hecta.

### **Philippines áp giá trần bắt buộc đối với mặt hàng gạo**

Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos Jr hôm 31/8 đã ký sắc lệnh số 39 về việc 'áp dụng giá trần bắt buộc đối với mặt hàng gạo' khi giá gạo trong nước tăng vọt.

Sắc lệnh được Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos Jr đưa ra theo khuyến nghị của Bộ Nông nghiệp (DA) và Bộ Thương mại và Công nghiệp (DTI) Philippines, áp dụng mức trần giá bắt buộc đối với gạo trên toàn quốc nhằm giải quyết tình trạng giá lương thực tăng cao.

Theo DA và DTI, nguồn cung gạo trong nước đã đạt mức ổn định và đủ do có gạo nhập khẩu, thậm chí dự kiến sẽ có thặng dư từ sản xuất gạo trong nước. Tuy nhiên, đã có hành vi thao túng giá bất hợp pháp được cho là phổ biến, chẳng hạn như tích trữ của các thương nhân cơ hội, thông đồng giữa các tập đoàn trong ngành, cũng như các sự kiện toàn cầu đang diễn ra, nằm ngoài tầm kiểm soát của Philippines, chẳng hạn như xung đột Nga - Ukraine, lệnh cấm xuất khẩu gạo của Ấn Độ và sự khó lường của giá dầu trên thị trường thế giới, cùng với các yếu tố khác, đã gây ra sự gia tăng đáng báo động về giá bán lẻ của mặt hàng thiết yếu cơ bản này.

Giá gạo bán lẻ trong nước tăng vọt hiện nay đã gây ra căng thẳng kinh tế đáng kể cho người dân Philippines, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn và bị gạt ra ngoài lề xã hội. Do đó, điều quan trọng và cấp bách là phải đảm bảo rằng các nhu cầu cơ bản, không chỉ đủ mà còn phải có giá cả hợp lý và dễ tiếp cận đối với mọi người dân Philippines.

Lệnh áp giá trần của Philippines đối với gạo xay xát thông thường là 41 peso/kg (tương đương khoảng 0,72 USD); đối với gạo xay xát kỹ ở mức 45 peso/kg (0,79 USD).

Mức giá trần này có hiệu lực ngay khi sắc lệnh được đăng trên Công báo hoặc trên một tờ báo phát hành rộng rãi và có hiệu lực sẽ kéo dài cho đến khi Tổng thống Philippines dỡ bỏ theo khuyến nghị của Hội đồng Điều phối Giá hoặc DA và DTI.

Tổng thống Philippines yêu cầu Bộ Nông nghiệp và Bộ Thương mại và Công nghiệp Philippines đảm bảo thực hiện nghiêm ngặt các mức trần giá bắt buộc đối với gạo trên thị trường, bao gồm giám sát và điều tra các biến động giá bất thường và cung cấp các biện pháp hỗ trợ cho các nhà bán lẻ bị ảnh hưởng.

Cục Hải quan (BOC) tăng cường kiểm tra và đột kích các kho gạo để chống tích trữ và nhập khẩu gạo bất hợp pháp trong nước, và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tịch thu, thu giữ hoặc tịch thu gạo nhập lậu theo quy định của pháp luật.

Để đạt được mục tiêu này, Bộ Nông nghiệp sẽ cung cấp hỗ trợ cần thiết cho Cục Hải quan, bao gồm việc chia sẻ các thông tin liên quan như kiểm kê kho gạo, danh sách các nhà nhập khẩu gạo được công nhận và vị trí các kho gạo;

Ủy ban Cạnh tranh Philippines, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Bộ Thương mại và Công nghiệp Philippines thực hiện các biện pháp chống lại các tập đoàn hoặc những kẻ lạm dụng vị trí thống lĩnh của họ trong thị trường để đảm bảo cạnh tranh thị trường công bằng và duy trì phúc lợi và bảo vệ người tiêu dùng;

Cảnh sát Quốc gia Philippines và các cơ quan thực thi pháp luật khác sẽ cung cấp sự hỗ trợ và trợ giúp cần thiết cho Bộ Nông nghiệp và Bộ Thương mại và Công nghiệp Philippines để đảm bảo việc thực thi Lệnh này ngay lập tức và hiệu quả.

Philippines là thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam, chiếm gần 40,1% tổng lượng xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm 2023 (tương đương xuất khẩu đạt gần 1,7 triệu tấn), tăng 7% so với cùng kỳ năm 2022.

*(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)*

## THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

### \* Tổng quan thị trường thức ăn chăn nuôi và dự báo

Trong tháng 8/2023, giá các chủng loại nguyên liệu chính sản xuất thức ăn chăn nuôi trên thị trường thế giới vẫn dao động theo những xu hướng khác nhau, với giá ngô giảm trong khi giá đậu tương tăng. Tại thị trường trong nước, giá các loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi cũng biến động trái chiều so với tháng trước khi giá khô đậu tương giảm nhưng giá cám gạo, sắn tươi và sắn lát đều tăng. Dự báo với nguồn cung đang ổn định hơn, giá nguyên liệu và thức ăn chăn nuôi thành phẩm sẽ có xu hướng giảm từ nay tới cuối năm 2023 và đầu năm 2024.



#### - Thị trường thế giới

##### - Diễn biến giá cũ:

Trong tháng 8/2023, giá bắp tại các thị trường xuất khẩu chính trên thế giới giảm so với tháng 7/2023. Giá bắp Mỹ giảm 31 USD/tấn xuống 240 USD/tấn do diện tích bắp lớn hơn dự kiến đã gây áp lực lên giá. Giá bắp Brazil giảm 22 USD/tấn xuống 215 USD/tấn do nguồn cung bắp dồi dào từ vụ thu hoạch Safrinha đang diễn ra ở Brazil. Giá bắp Achantina giảm 19 USD/tấn xuống 221 USD/tấn. Giá bắp Ukraine giảm 18 USD/tấn xuống 197 USD/tấn do sự không chắc chắn xung quanh việc gia hạn Sáng kiến Ngũ cốc Biển Đen và xung đột căng thẳng với Nga.

Giá lúa mì thế giới tháng 8/2023 diễn biến trái chiều, giá lúa mì của Achantina, Mỹ, Úc giảm, giá lúa mì của Canada, Nga tăng và giá lúa mì của EU không thay đổi so với tháng 7/2023. Giá lúa mì Achantina giảm mạnh nhất 38 USD/tấn xuống 340 USD/tấn do xuất khẩu tiếp tục ảm đạm. Lúa mì Mỹ giảm 18 USD/tấn xuống 335 USD/tấn. Giá lúa mì Úc giảm 3 USD/tấn xuống 298 USD/tấn. Lúa mì EU không thay đổi ở mức 250 USD/tấn do sự cạnh tranh từ Nga được cân bằng bởi những lo ngại về điều kiện khô hạn ở một số quốc gia thành viên EU. Ngược lại, giá lúa mì Nga tăng 8 USD/tấn lên 235 USD/tấn do nhu cầu mạnh bởi tốc độ xuất khẩu mạnh mẽ.

Giá đậu tương thế giới trong tháng 8/2023 tăng so với tháng 7/2023 do thời tiết bất lợi kéo dài gây tổn thất cho mùa màng ở khu vực Trung Tây nước Mỹ. Giá trung bình trong tháng này là 15,3 USD/bushel.

##### - Diễn biến cung cầu:

###### + Đậu tương

Theo báo cáo mới nhất của USDA dự báo thương mại đậu tương toàn cầu niên vụ 2023/2024 giảm 3,1 triệu tấn xuống 169,3 triệu tấn do xuất khẩu của Mỹ giảm và nhập khẩu của Trung Quốc, Ai Cập, Bangladesh, Pakistan, Thổ Nhĩ Kỳ và Thái Lan giảm. Nhập khẩu của Trung Quốc giảm 1 triệu tấn xuống 99 triệu tấn.

Dự trữ đậu tương cuối kỳ toàn cầu giảm 2,4 triệu tấn xuống 121,0 triệu tấn chủ yếu do dự trữ Mỹ giảm.

Nhu cầu đậu tương quý III/2023 của Trung Quốc dự kiến giảm do nhu cầu yếu. Theo dữ liệu của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong tháng 6/2023 nước này đã nhập khẩu 10,27 triệu tấn đậu tương, thấp hơn đáng kể so với mức kỷ lục 12,02 triệu tấn trong tháng 5/2023.

###### + Bắp

USDA dự báo sản lượng bắp toàn cầu niên vụ 2023/2024 tăng nhẹ, với sản lượng tăng từ Mỹ, Canada và Ukraine, ngược lại giảm ở EU. Thương mại toàn cầu tăng nhờ xuất khẩu cao hơn từ Brazil và Ukraine và nhập khẩu mạnh hơn của EU.

Theo báo cáo mới nhất của WASDE, ước tính sản lượng bắp của Brazil trong niên vụ 2023/2024 là 129 triệu tấn, thấp hơn mức 133 triệu tấn của năm trước. Trong khi nhập khẩu được ước tính là 1,2 triệu tấn, xuất khẩu là 55 triệu tấn.

Đối với Argentina, tổng sản lượng bắp cho niên vụ 2023/2024 ước tính đạt 54 triệu tấn, cao hơn đáng kể so với 34 triệu tấn của năm trước. Nhập khẩu dự kiến ở mức 0,01 triệu tấn, trong khi xuất khẩu ở mức 40,50 triệu tấn.

Tại Ukraine, tổng sản lượng bắp ước đạt 25 triệu tấn, giảm 2 triệu tấn so với năm trước. Dự báo xuất khẩu giảm từ 28 triệu tấn của năm trước xuống còn 19,50 triệu tấn trong bối cảnh những bất ổn gia tăng về tương lai của Sáng kiến Ngũ cốc Biển Đen.

Sản lượng bắp của Trung Quốc trong năm niên vụ 2023/2024 ước tính là 280 triệu tấn, tăng so với 277,2 triệu tấn của năm trước. Nhập khẩu dự kiến ở mức 23 triệu tấn so với 18 triệu tấn của năm trước.

#### + Lúa mì

Báo cáo mới nhất của USDA dự báo sản lượng lúa mì toàn cầu giảm 0,9 triệu tấn xuống còn 1.066,0 triệu tấn do sản lượng toàn cầu giảm.

Sản xuất giảm chủ yếu ở EU, Argentina và Canada, ngược lại sản lượng tăng ở Mỹ và Pakistan. Sản lượng của EU giảm 2,5 triệu tấn xuống còn 138 triệu tấn do thời tiết khô hạn làm giảm triển vọng năng suất chủ yếu ở Đức, Tây Ban Nha, Pháp và Ý.

Sản lượng lúa mì của Argentina dự báo giảm 2 triệu tấn xuống còn 17,5 triệu.

Thương mại toàn cầu cũng được dự báo giảm, do xuất khẩu của Argentina và Canada giảm. Nhập khẩu được dự báo giảm do nhu cầu giảm ở Pakistan, Afghanistan, Morocco và Nigeria.

Dự trữ cuối vụ 2023/2024 dự kiến giảm 4,2 triệu tấn xuống còn 266,5 triệu tấn và sẽ là năm giảm thứ tư liên tiếp. Dự trữ của Trung Quốc và Nga dự báo giảm, đạt mức thấp nhất kể từ năm 2015/2016.

USDA dự báo tiêu thụ lúa mì toàn cầu trong niên vụ 2023/2024 tăng 3,3 triệu tấn lên 799,5 triệu tấn do sử dụng lúa mì làm thực phẩm, hạt giống và công nghiệp (FSI) tăng, sử dụng làm thức ăn chăn nuôi và các mục đích khác ở Trung Quốc tăng cao hơn.

### **Thị trường trong nước:**

#### **- Diễn biến giá cả:**

Trong tháng 8/2023 giá các loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi biến động trái chiều so với tháng trước. Cụ thể như sau:

Giá khô đậu tương Nam Mỹ tại Vũng Tàu (hàng xá) là 15.000 đ/kg; tại Cái Lân (Quảng Ninh) là 15.200 đ/kg; Giá bắp Nam Mỹ đạt mức 9.500 đ/kg, giảm từ 150 - 300 đ/kg, tùy chủng loại.

Giá sản tươi và sản lát tại miền Bắc, miền Trung và Đắc Lắc trong tháng 8/2023 tăng so với cuối tháng 7/2023 do sự khan hiếm nguồn cung giao ngay, giá tại Tây Ninh, Gia Lai dao động từ 3.150 – 3.950 đ/kg, tăng từ 50 – 150 đ/kg tùy khu vực.

Giá cám gạo trong tháng 8/2023 tăng từ 200 – 500 đ/kg do nhu cầu tiêu thụ tăng. Giá cám gạo tại Đồng Tháp là 8.600 – 8.800 đ/kg; tại Kiên Giang là 8.650 đ/kg; tại An Giang là 8.600 – 9.000 đ/kg; tại Bình Phước là 8.850 đ/kg; tại Hà Nội là 9.000 đ/kg.

Trong tháng 8/2023, giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm trong nước ổn định sau khi có đợt điều chỉnh giảm từ tháng trước. Trong đó, thức ăn đậm đặc dành cho lợn con, có giá từ 14.500 – 15.200 đ/kg; Thức ăn đậm đặc Proconco loại cho gà thịt là 15.100 đ/kg; cám cho gà con là 12.000 – 14.050 đ/kg; cám cho gà thịt từ 10.200 – 13.200 đ/kg; cám cho gà đẻ là 11.800 - 13.000 đ/kg; thức ăn hỗn hợp Proconco loại cho lợn từ 30 kg đến xuất chuồng là 12.050 – 14.150 đ/kg; cám cho lợn nhỡ từ 15 kg - 30 kg có giá 12.000 – 14.100 đ/kg; cám cho lợn từ 30 kg - xuất chuồng là 12.000 – 14.100 đ/kg.

**Dự báo: Giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm đã giảm so với thời điểm đầu năm 2023, tuy nhiên vẫn duy trì ở mức cao so với thời điểm trước dịch Covid-19 và so với cùng kỳ năm 2022. Giá nguyên liệu và thức ăn chăn nuôi thành phẩm được dự báo tiếp tục có xu hướng giảm từ nay tới cuối năm 2023 và đầu năm 2024.**

#### **- Tình hình nhập khẩu:**

##### **+ Kim ngạch nhập khẩu**

Trong hai tuần đầu tháng 8/2023, kim ngạch nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu đạt 278,5 triệu USD. Tính từ đầu năm đến giữa tháng 8/2023, kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này đạt 3.131,1 tỉ USD.

Trước đó, theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng thức ăn gia súc và nguyên liệu tháng 7/2023 tăng 27,2% so với tháng 6/2023 và tăng 12,3% so với tháng 7/2022, đạt 515,78 triệu USD. Tính chung 7 tháng năm 2023 nhập khẩu nhóm hàng này đạt trên 2,85 tỉ USD, giảm 8,4% so với cùng kỳ năm 2022.

#### + Thị trường nhập khẩu

Trong 7 tháng năm 2023, Việt Nam nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu nhiều nhất từ thị trường Acentina, chiếm 26,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt gần 747,03 triệu USD, giảm 18% so với cùng kỳ năm 2022.

Đứng thứ 2 là thị trường Brazil chiếm tỷ trọng 16,5%, đạt trên 471,43 triệu USD, giảm 25,8% so với cùng kỳ. Tiếp đến thị trường Mỹ đạt 417,88 triệu USD, chiếm 14,7% trong tổng kim ngạch, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm 2022.

#### + Chủng loại nhập khẩu

##### \* Bắp

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, nhập khẩu bắp trong 7 tháng năm 2023 đạt gần 4,28 triệu tấn, trị giá trên 1,4 tỉ USD, giá trung bình 328 USD/tấn, giảm 16,8% về lượng, giảm 23,4% kim ngạch và giảm 7,9% về giá so với 7 tháng năm 2022.

Brazil là thị trường chủ đạo cung cấp bắp cho Việt Nam trong 7 tháng năm 2023, chiếm 32,3% trong tổng lượng và chiếm 32,8% trong tổng kim ngạch nhập khẩu bắp của cả nước, đạt 1,38 triệu tấn, trị giá gần 459,87 triệu USD, giá 333,4 USD/tấn, tăng mạnh 257,2% về lượng, tăng 259,9% kim ngạch và tăng 0,8% về giá so với 7 tháng năm 2022.

##### \* Lúa mì

Trong 7 tháng năm 2023 lượng lúa mì nhập khẩu của cả nước đạt trên 2,81 triệu tấn, trị giá trên 1 triệu USD, tăng 8,7% về lượng, tăng 2,9% về kim ngạch so với 7 tháng năm 2022, giá trung bình đạt 356,4 USD/tấn, giảm 5,4%.

Việt Nam nhập khẩu lúa mì chủ yếu từ thị trường Australia, chiếm 75,5% trong tổng lượng và chiếm 73,5% trong tổng kim ngạch nhập khẩu lúa mì của cả nước, đạt gần 2,13 triệu tấn, trị giá 737,04 triệu USD, giá trung bình 346,8 USD/tấn, tăng 17,4% về lượng, tăng 7,2% về kim ngạch nhưng giảm 8,7% về giá so với 7 tháng năm 2022.

Đứng sau thị trường chủ đạo Australia là thị trường Brazil chiếm gần 9,3% trong tổng lượng và chiếm 9,6% trong tổng kim ngạch, đạt 261.611 tấn, trị giá 95,82 triệu USD, giá trung bình 366,3 USD/tấn, giảm 19% về lượng, giảm 14,9% kim ngạch nhưng tăng 5% về giá so với 7 tháng năm 2022.

##### \* Đậu tương

Nhập khẩu đậu tương trong 7 tháng năm 2023 đạt gần 1,21 triệu tấn, trị giá gần 780,1 triệu USD, giá trung bình 645,5 USD/tấn, giảm 1,7% về lượng, giảm 8,7% kim ngạch và giảm 7% về giá so với 7 tháng năm 2022.

Đậu tương nhập khẩu về Việt Nam từ thị trường Brazil nhiều nhất, trong tháng 7/2023 giảm mạnh gần 59,6% về lượng và giảm 60,7% kim ngạch so với tháng 6/2023, giá giảm nhẹ 2,8%, đạt 70.969 tấn, trị giá 38,87 triệu USD, giá 547,7 USD/tấn;

Tính chung, 7 tháng năm 2023 nhập khẩu đậu tương từ thị trường này đạt 592.526 tấn, trị giá 358,21 triệu USD, chiếm 49% trong tổng lượng và chiếm 45,9% trong tổng kim ngạch nhập khẩu đậu tương của cả nước, giảm 23,9% về lượng, giảm 34,7% về kim ngạch, giá giảm 14% so với cùng kỳ năm trước.

Nhập khẩu đậu tương từ thị trường Mỹ - thị trường lớn thứ 2- trong 7 tháng năm 2023 đạt 481.932 tấn, trị giá 329,89 triệu USD, giá 684,5 USD/tấn, chiếm 39,9% trong tổng lượng và chiếm 42,3% trong tổng kim ngạch nhập khẩu đậu tương của cả nước, tăng 25,7% về lượng, tăng 28,4% về kim ngạch và giá tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

### \* Dừa hương tới lột vào mặt hàng xuất khẩu tỷ đô và cơ hội cho các tỉnh ĐBSCL

Theo các chuyên gia kinh tế, với việc Mỹ và sắp tới là Trung Quốc mở cửa thị trường, dừa Việt Nam đang tràn trề cơ hội gia tăng vị thế để sớm gia nhập nhóm trái cây xuất khẩu tỷ đô. Đây sẽ là cơ hội rất lớn cho các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), vốn có lợi thế lớn về mặt hàng này như Bến Tre, Trà Vinh, Cần Thơ...

Ước tính, năm 2022, kim ngạch xuất khẩu dừa của Việt Nam đạt 900 triệu USD, đưa nước ta trở thành quốc gia xuất khẩu các sản phẩm từ dừa lớn thứ 4 khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Vừa qua, Mỹ đã công bố mở cửa thị trường với trái dừa sọ Việt Nam. Theo đó, các nhà sản xuất Việt Nam có thể bắt đầu xuất khẩu dừa sọ sang đây ngay lập tức. Đây là thông tin vui với bà con nông dân khu vực ĐBSCL, nơi tập trung chủ yếu diện tích trồng dừa của cả nước.

Mỗi một thị trường nhập khẩu lại có một yêu cầu khác nhau với trái dừa Việt Nam. Nếu Trung Quốc chấp nhận trái dừa khô, thì Mỹ lại chỉ chấp nhận trái dừa tươi và còn phải loại bỏ hoàn toàn, hoặc ít nhất 3/4 lớp vỏ xanh bên ngoài. Lý do được Cục Kiểm dịch Động thực vật Mỹ đưa ra là quả dừa được lột vỏ sẽ được xác định là dừa thương phẩm không có khả năng nảy mầm, từ đó giảm thiểu nguy cơ dịch bệnh hoặc sinh vật gây hại có thể có trên vỏ trái dừa. Nếu làm được điều này, những lô hàng hóa dừa tươi xuất khẩu sang Mỹ sẽ chỉ phải thông qua 1 lần kiểm tra duy nhất tại các cảng nhập khẩu.



Ngay khi thông tin trái dừa tươi Việt Nam sẽ được xuất khẩu sang Mỹ, giá dừa tươi tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long đã có dấu hiệu tăng trở lại sau thời gian trầm lắng. Nếu đầu năm nay, giá dừa tươi chỉ ở mức 15.000 - 20.000 đồng/chục, thì hiện đã tăng lên 60.000 - 65.000 đồng.

Theo các nhà vườn tại Trà Vinh, nếu dừa được xuất khẩu thì giá hơn 60.000 đồng cũng có. Nếu không xuất khẩu thì tiêu thụ trong nước có 20.000 - 30.000 đồng/chục trở lại.

Trong khi đó, theo các chuyên gia, việc Mỹ mở cửa đón nhận trái dừa tươi sẽ góp phần giúp giá dừa trong nước ổn định hơn, mang đến thu nhập tốt hơn cho bà con nông dân.

Về phía doanh nghiệp cũng có đánh giá rất tích cực. Theo đó, nếu các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận thị trường Mỹ xuất khẩu dừa tươi thì sẽ rất phấn khởi cho bà con. Vào thị trường Mỹ, dừa tươi sẽ chia sẻ bớt lượng dừa khô, giá của nông dân sẽ ổn định.

Đặc thù của rau quả là công nghệ bảo quản, dự trữ, nhưng thời gian dài là không có. Khi các nước nhập khẩu quả tươi vào nhưng dùng không hết, người ta vẫn nhập mặt hàng mới, do đó mặt hàng khác có thể chững lại, nhưng rau quả tăng trưởng khá tốt..

Hiện nay, diện tích trồng dừa của Việt Nam đạt khoảng 200.000 ha, tập trung chủ yếu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Diện tích trồng dừa lớn thứ 5 thế giới giúp Việt Nam có nhiều tiềm năng và lợi thế để mở rộng thị trường, đưa trái dừa tươi của nước ta tăng cường "xuất ngoại".

Không chỉ Mỹ, dừa tươi Việt Nam cũng đang có cơ hội xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc. Hiện nhu cầu thị trường hàng năm của Trung Quốc lên tới 2,6 tỷ trái dừa, nhưng các sản phẩm từ dừa của nước ta hiện chỉ đáp ứng được 3,5% tổng nhu cầu tiêu thụ của thị trường này. Các địa phương cùng người nông dân và doanh nghiệp đang thay đổi cách làm để dừa tươi Việt Nam sớm nhận được "tấm vé thông hành" sang các thị trường tiềm năng.

### Cơ hội lớn cho dứa Trà Vinh

Trong số các vựa dứa tại ĐBSCL, tỉnh Trà Vinh có tổng diện tích trồng dứa hơn 27.000 ha, đứng thứ 2 ở toàn khu vực với gần 7 triệu cây dứa. Để xuất khẩu dứa sang Trung Quốc thuận lợi, nhiều doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng nông trại dứa hữu cơ.

Hiện tại, tỉnh Trà Vinh có hơn 5.500 ha diện tích trồng dứa đạt chứng nhận dứa hữu cơ theo tiêu chuẩn EU, USDA. Các tổ chức quốc tế đang tiếp tục đánh giá cấp chứng nhận hơn 2.700 ha. Nhằm chuẩn bị cho kỳ kiểm tra thực địa của Trung Quốc, cũng như đáp ứng được tiêu chuẩn của những thị trường khó tính như Mỹ, châu Âu, thời gian qua, tỉnh Trà Vinh nói riêng và các địa phương khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đã tập huấn, hướng dẫn bà con canh tác dứa xuất khẩu theo tiêu chuẩn quốc tế, trong đó có việc cấp mã số vùng trồng để chủ động quản lý, khoanh vùng diện tích trồng dứa đủ tiêu chuẩn xuất khẩu.

Theo ông Lê Văn Đông, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hướng dẫn địa phương triển khai cho các doanh nghiệp đủ điều kiện, tiêu chuẩn để khảo sát vùng trồng để cấp mã số vùng trồng, tiến hành cấp chứng nhận dứa hữu cơ, VietGAP... để đủ tiêu chuẩn xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

Thông tin thêm về vấn đề này, bà Nguyễn Thị Thu Hương, Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho hay doanh nghiệp cứ thiết lập vùng trồng, thiết lập cơ sở đóng gói và sau đó, những vùng trồng nào đủ điều kiện, tiêu chuẩn xuất khẩu theo yêu cầu của phía nhập khẩu thì doanh nghiệp sẽ gửi danh sách về cục và cục sẽ đàm phán với các nước để chấp nhận mã số này. Trong thời gian tới, với cách thức quản lý mới, số liệu sẽ thống nhất hơn, địa phương sẽ chủ động hơn trong việc cấp và quản lý mã số vùng trồng.

Theo Hiệp hội Dứa Việt Nam, năm 2022, kim ngạch xuất khẩu dứa của Việt Nam đạt hơn 900 triệu USD, đứng thứ 4 về tổng giá trị trên thị trường dứa thế giới. Với việc Mỹ và sắp tới là Trung Quốc mở cửa thị trường, dứa Việt Nam đang tràn trề cơ hội gia tăng vị thế để sớm gia nhập nhóm trái cây xuất khẩu tỷ đô.

### \* Tăng cường xúc tiến thương mại nhằm kích cầu tiêu dùng tại các địa phương

Theo Bộ Công Thương, hiện tại nhiều chương trình kích cầu tiêu dùng, xúc tiến thương mại đã được các địa phương tổ chức nhằm góp phần tăng trưởng tiêu dùng thị trường trong nước.

Trong tháng 8, nguồn cung hàng hóa bão đảm, giá hàng hóa không có biến động bất thường so với tháng trước. Nhu cầu du lịch, nghỉ dưỡng trong tháng 8 giảm so với tháng trước khi thời gian nghỉ hè kết thúc, nhu cầu đối với các mặt hàng may mặc, đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị, vật phẩm văn hóa, giáo dục tăng do học sinh chuẩn bị bước vào năm học mới.

Về giá, giá các mặt hàng thực phẩm tươi sống có xu hướng ổn định, mặc dù nhu cầu tiêu dùng tăng cao vào cuối tháng 7 âm lịch. Riêng giá lợn hơi tiếp tục có xu hướng giảm do nguồn cung dồi dào, một số địa phương xuất hiện trở lại dịch tả lợn châu Phi nên người chăn nuôi có xu hướng bán chạy dịch, đồng thời nhu cầu giảm do nhiều người có thói quen ăn chay trong tháng Bẩy Âm lịch...

Ở chiều ngược lại, do ảnh hưởng của giá thế giới nên một số mặt hàng có xu hướng tăng giá như: xăng dầu, LPG, giá bán buôn đường kính trắng trong nước (riêng giá bán lẻ đường trong nước ổn định ở mức cao), giá gạo trong nước tăng khá mạnh, nhất là gạo nguyên liệu cho xuất khẩu (giá thóc, gạo tế thường ước tăng khoảng 500-1.500 đồng/kg, tùy loại và địa phương), một số loại phân bón như SA, Kali nhích nhẹ (các loại khác giữ ổn định). Một số mặt hàng có xu hướng giảm giá như: thép xây dựng, thức ăn hỗn hợp cho lợn...

Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và địa phương theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời thực hiện hoặc đề xuất lên Chính phủ các biện pháp nhằm bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu khi thị trường xảy ra biến động bất thường.

Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai các hoạt động kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại để hỗ trợ tiêu thụ các mặt hàng nông sản; triển khai đồng bộ, hiệu quả Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

Phối hợp với các đơn vị truyền thông chú trọng cung cấp thông tin đầy đủ đến người dân về tình hình nguồn cung hàng hóa... để tạo tâm lý ổn định cho người tiêu dùng, xử lý kịp thời các thông tin sai lệch gây tâm lý bất ổn cho người tiêu dùng.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)



**THÔNG TIN GIAO THƯƠNG****\* Thu mua gạo xuất khẩu**

Công ty Thực phẩm sạch Quốc Huy có địa chỉ tại Hà Nội thu mua các loại gạo nhằm xuất khẩu với số lượng lớn.

+ *Yêu cầu:*

100% gạo sạch, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Gạo đạt chuẩn an toàn theo quy định của Bộ Y Tế.

Không hóa chất bảo quản độc hại.

Không lẫn tạp chất, hư hỏng hay mối mọt.

Không đầu trộn gạo kém chất lượng.

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty Thực phẩm Quốc Huy

Địa chỉ: Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: 0946 922 686

Website: <https://luongthuc.org/>

Email: [thucphamquochuy@gmail.com](mailto:thucphamquochuy@gmail.com)

**\* Cần mua đầu cá nục**

Cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi tại địa bàn phía Nam hiện có nhu cầu mua đầu cá nục với số lượng lớn.

*Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thanh Tiên

ĐT: 0983036430

Email: [thanhtien1008.kng@gmail.com](mailto:thanhtien1008.kng@gmail.com)

**\* Cần mua dừa xiêm, dừa trái khô, cơm dừa sấy khô**

Công ty Nông Sản Cảnh Đồng Xanh chuyên thu mua và xuất khẩu hàng nông sản. Hiện nay doanh nghiệp đang cần mua dừa xiêm, dừa trái khô, cơm dừa sấy khô với số lượng lớn, ổn định theo tháng.

*Thông tin liên hệ:*

Công ty Nông Sản Cảnh Đồng Xanh

Địa chỉ: 562 Quang Trung, Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Người liên hệ: Chị Vân

ĐT: 0902705228

**\* Cần mua gừng xuất khẩu**

Doanh nghiệp xuất nhập khẩu và thương mại tại thành phố Hồ Chí Minh đang có nhu cầu mua gừng để phục vụ mục đích xuất khẩu với số lượng lớn.

*Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH - TM - XNK Sao Khuê

Địa chỉ: 5 Số 382/19 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người liên hệ: Lộc

ĐT: 0906 339 598

**\* Cần mua thanh long số lượng lớn**

Doanh nghiệp kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn phía nam đang có nhu cầu thu mua thanh long với số lượng lớn.

Các cá nhân, tổ chức quan tâm gửi báo giá sớm nhất về tiêu chuẩn và bao bì đóng gói, phương thức thanh toán.

Rất mong nhận được sự hợp tác từ phía các doanh nghiệp, cá nhân đang cung cấp mặt hàng nói trên.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ : Ms Nguyen - 0909593068

**\* Thu mua vịt siêu nạc**

Do nhu cầu mở rộng mô hình kinh doanh và số lượng đơn hàng gia tăng mạnh, một công ty thương mại nông sản đang cần sự hợp tác từ các trang trại, các hộ chăn nuôi lớn nhỏ cung cấp cho doanh nghiệp số lượng lớn vịt siêu nạc 1000..2000..5000con trở lên/đợt xuất. Giá cạnh tranh theo thị trường.

Bà con chăn nuôi nào có nguồn hàng trên cần cung cấp xin vui lòng liên hệ qua số điện thoại: 0903811902 (anh Quang).

**\* Cung cấp giống cây mít thái**

Công Ty Xuất Nhập Khẩu Nông Nghiệp Tiên Tiến Toàn Cầu là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu và cung cấp cây giống mít Thái với giá 90.000đ/cây. Trung tâm đảm bảo cây giống chuẩn, sạch sâu bệnh và cam kết chất lượng đến khi cây trưởng thành.

+ *Thông tin sản phẩm:*

*Đặc điểm: cây giống và trái*

Cây giống mít Thái là loại giống cây ăn quả nhập ngoại được trồng ở nước ta một vài năm gần đây. Với ưu điểm thời gian thu hoạch nhanh, năng suất cao, múi mọng và giòn ngọt. Loại cây này hứa hẹn là loại cây phát triển kinh tế cho nhiều địa phương trong tương lai.

Cây giống mít Thái là giống cây mít mới xuất hiện sau các loại mít được nông dân trồng đại trà trước đây như mít nghệ, mít lá bàng, mít tố nữ.... Mít thái giống siêu sớm cho thấy khả năng phát triển nhanh và phù hợp với khí hậu Việt Nam.

Cây giống mít Thái cho thu hoạch rất nhanh. Từ lúc trồng đến lúc cho thu hoạch lứa đầu tiên chỉ mất khoảng 12-15 tháng. Cây đậu quả quanh năm nhất là vào mùa hè. Quả mít khi chín có trọng lượng từ 10-15kg bên trong có múi khá to và mọng ăn thơm ngọt đậm. Loại mít này cho năng suất cao khoảng 40 tấn/ ha và bán khá được giá nên được bà con nhà vườn ưa chuộng trồng từ Nam ra Bắc. Đặc biệt cây mít thái siêu sớm này còn trồng được trên đất đồi.

+ *Thông tin liên hệ:*

Trung Tâm Giống Cây Trồng Tiên Tiến Chất Lượng Cao

Công ty TNHH XNK Nông Nghiệp Tiên Tiến Toàn Cầu

ĐT: 0973.401.793 - 0981.735.077 - 0971.057.088 - 0916.430.455 - 0962.209.813

Địa chỉ vườn ươm: Đường Cổ Bi - Gia Lâm - Hà Nội

Email: giongcaytrongkinhtecao@gmail.com

Web: giongcaytrongkinhtecao.vn

**\* Nhân cung cấp bột đạm lông vũ**

Cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía Nam nhận cung cấp bột đạm lông vũ theo số lượng lớn với giá cả cạnh tranh.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Bột đạm lông vũ, Protein Tổng hợp

- Hàm lượng Protein : 90%

- Âm: 6 - 10%

- Béo: 4% - 8%

+ *Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Kiệt

Địa chỉ: 53, Phan Văn Lại, Phường 6, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

ĐT: 0938894407

**\* Bán men vi sinh đường ruột cho tôm cá**

Doanh nghiệp kinh doanh vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía Nam nhận cung cấp men vi sinh đường ruột đơn dòng *Lactobacillus acidophilus* hỗ trợ tiêu hóa giúp đường ruột tôm, cá hấp thu tối đa thức ăn, chất dinh dưỡng.

*+ Thông tin sản phẩm:*

Tên sản phẩm: BIO LB - Vi sinh đường ruột đơn dòng

*\* Thành phần:*

Lactobacillus acidophilus 1x10<sup>9</sup> cfu/g

\* Quy cách: 25 kg/thùng

\* Xuất xứ: Ấn Độ

*\* Công dụng*

- Bổ sung các vi sinh vật có lợi giúp cải thiện đường ruột tôm
- Tăng cường khả năng tiêu hóa và hấp thu thức ăn, giúp tôm phát triển tốt
- Tăng trọng nhanh, màu sắc tôm đẹp
- Hỗ trợ điều trị phân trắng, ngăn ngừa các bệnh đường ruột

*\* Cách dùng*

Dùng 3 - 5 g/kg thức ăn

*+ Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH Kiên Lược ABC

Địa chỉ: 22/1K Ấp Trung Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 0949.000.371

Website: kienluocabc.com

*\* Nhận cung cấp xác mắm làm nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi*

Cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp tại Cần Thơ nhận cung cấp xác mắm làm nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi.

*+ Thông tin sản phẩm:*

Xác mắm (chưa xay mịn)

Đạm : 18% min

Ăm : 20% max

Số lượng : 300 – 500 tấn/tháng.

*Thông tin khác*

Đặt hàng tối thiểu : 17 – 20 tấn/xe.

Bì bao : 150 gram/bao.

*+ Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH MTV Vũ Tân Phát

Địa chỉ: phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Người liên hệ: Nam – Phòng kinh doanh

ĐT: 0988 77 99 39

Email: phuongnamagg@gmail.com

*\* Tìm đối tác kinh doanh các sản phẩm nông, thủy sản hữu cơ*

Một doanh nghiệp chuyên về mảng hữu cơ cần tìm đối tác kinh doanh các sản phẩm nông, thủy sản hữu cơ.

Các sản phẩm được chứng nhận Vietgap & Organic gồm;

1. Rau củ quả hữu cơ.
2. Thủy hải sản.
3. Gạo hữu cơ.
4. Phân bón hữu cơ.
5. Trái cây sạch...

Các cá nhân, tổ chức quan tâm liên hệ theo số điện thoại 0982500383 (gặp Phong) hoặc email: thaiphong0383@gmail.com

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## THÔNG TIN CẢNH GIÁC

### \* Trái cây ngoại giá rẻ đang tràn ngập thị trường, tạo sức ép lên trái cây nội

Hiện nay, không khó để người tiêu dùng Việt mua được trái cây ngoại với giá rẻ bởi các mặt hàng này đang được bán tràn ngập thị trường với đủ mẫu mã và chủng loại. Trong khi trái cây nội vẫn đang nỗ lực mở rộng ra thị trường nước ngoài thì việc đề trái cây ngoại chen ép, dẫn đến mất dần thị phần trong nước sẽ trở thành bài toán đáng lo cho chiến lược phát triển bền vững của ngành rau quả trong tương lai.

Khảo sát đầu tháng 9/2023 tại một số chợ hoa quả tại Hà Nội cho thấy hiện tại các loại táo, nho nhập khẩu từ Mỹ giá đang giảm cả chục nghìn đồng/kg nhờ nguồn cung rất dồi dào, ổn định, thủ tục nhập khẩu đơn giản. Hiện giá táo Envy nhập khẩu từ Mỹ chỉ còn khoảng 160.000 đồng/kg, giảm đến 90.000 đồng/kg so với hồi đầu năm. Trong khi đó, các loại nho ngón tay Mỹ, giá là 160.000 đồng/kg, nho sừa Trung Quốc giá 150.000 đồng/kg, giá cũng giảm vài chục nghìn đồng/kg so với đầu năm.

Tại các hệ thống siêu thị, giá trái cây cũng không còn đắt đỏ như trước. Theo đó, các loại táo New Zealand, Pháp, Nam Phi... đang được bán với giá từ 49.000 - 200.000 đồng/kg tùy loại. Ghi nhận tại siêu thị MM Mega An Phú (TP Thủ Đức, TP HCM), táo Nam Phi loại túi 3 kg được bày ngay lối vào để thu hút khách. Phía bên trong khu vực trái cây các loại được đờ đờng, bên dưới kê các thùng đựng táo rất bắt mắt cho khách hàng lựa chọn. Tại các cửa hàng tiện lợi, dù diện tích nhỏ nhưng từ mắt luôn dành vị trí đẹp để trưng bày các loại trái cây ngoại như táo, lê, cam vàng, cherry...

Tại hệ thống Winmart/Winmart+, táo Braeburn đang có giá 49.900 đồng/kg; táo Royal Gala có giá 69.900 đồng/kg; quýt Úc giá 89.900 đồng/kg... Còn tại siêu thị BigC Thăng Long, táo Envy loại 1 đang có giá 149.000 đồng/kg, loại nhỏ chỉ có giá 129.000 đồng/kg; táo Juliet Pháp Organic giá 69.000 đồng/kg; táo Braeburn giá 45.000 đồng/kg; quýt vàng Úc giá 59.000 đồng/kg; cam Úc Navel giá 45.000 đồng/kg...

Theo một số chủ cửa hàng thực phẩm cao cấp tại TP.HCM, nhìn chung các loại trái cây ngoại đang khá đắt khách. Người tiêu dùng dù cắt giảm chi tiêu nhiều thứ nhưng lại tăng mua trái cây vì quan tâm hơn đến sức khỏe. Trái cây ngoại giờ khá rẻ về giá trị thật, nên không còn đắt đỏ như trước, dễ mua hơn.

Thêm vào đó, trái cây ngoại luôn là ưu tiên số một để làm quà biếu hay đi đám tiệc và nhóm khách hàng này thường ít quan tâm về giá, miễn đóng gói sao cho thật đẹp, thật sang và trái cây phải chất lượng. Trái cây nhập khẩu đã qua tuyển chọn, chỉ cần hàng mới về thì quả nào cũng ngon, đồng đều, còn hàng trong nước lựa rất cực, dù cố gắng vẫn có tỉ lệ quả hỏng.

Về phía doanh nghiệp, ông Lê Văn Liêm, Giám đốc khu vực Miền Bắc - Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP.HCM (Saigon Co.op), đơn vị chủ quản của hệ thống siêu thị Co.op mart cho biết nhiều loại trái cây nước ngoài đang vào vụ, sản lượng cao, nguồn cung dồi dào song sức mua trong nước không tăng tương xứng nên giá bán giảm sâu, có loại giá giảm một nửa như cherry Mỹ đang được bán với giá trên dưới 300.000 đồng/kg.

Trong khi đó, ông Đặng Phúc Nguyên, Tổng Thư ký Hiệp hội Rau quả Việt Nam, nói rằng trái cây ngoại có ưu điểm "lạ", mẫu mã đẹp nên người tiêu dùng muôn thử. Những năm gần đây, Việt Nam ký các hiệp định thương mại tự do (FTA) với các thị trường nhập khẩu chính như: Trung Quốc, Úc, châu Âu, New Zealand, Hàn Quốc... nên thuế giảm còn 0% từ đó giá trái cây nhập ngày càng rẻ.

Ông Nguyên thừa nhận, tâm lý tiêu dùng sinh hàng ngoại vẫn còn. Khi mua trái cây để tặng, biếu, cúng, người tiêu dùng vẫn ưu tiên chọn trái cây ngoại. Để không thua trên sân nhà, trái cây Việt cũng phải nâng mẫu mã, chất lượng, bao bì chứ không còn cách nào khác.

Theo một số nhà nhập khẩu rau quả, giá của hầu hết các loại trái cây ngoại hiện đã giảm 20 - 30% so với năm trước. Trong năm 2022, nhập khẩu rau quả của Việt Nam đạt giá trị kỷ lục ở mức 2,077 tỷ USD, tăng 40% so với năm 2021. Trong 8 tháng đầu năm nay, dù kinh tế khó khăn nhưng giá trị trái cây nhập khẩu đạt hơn 1,271 tỷ USD, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước; xét về khối lượng thì chắc chắn còn tăng nhiều hơn vì đơn giá nhập khẩu năm nay khá thấp.

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

### \* Thịt bò nhập khẩu không rõ nguồn gốc tiềm ẩn nhiều nguy cơ cho sức khỏe

*Thịt bò nhập khẩu đang dần trở thành món ăn quen thuộc với nhiều người Việt. Dù vậy, thịt bò nhập khẩu đông lạnh không rõ nguồn gốc tiềm ẩn nhiều rủi ro cho sức khỏe.*

Theo Tiến sĩ Từ Ngữ, Tổng thư ký Hội Dinh dưỡng Việt Nam, thịt bò đông lạnh nhập khẩu có nhiều loại. Loại thứ nhất là thịt bò miếng được dán lại với nhau bằng một loại keo để trở thành tảng thịt bò lớn. Loại thứ hai là thịt bò không tốt về mặt chất lượng được “hô biến” từ chất lượng kém trở thành thịt bò tươi. Loại thứ ba hầu như không rõ nguồn gốc xuất xứ. Những loại thịt bò này ăn vào không gây ngộ độc cấp tính mà tạo ra hậu quả lâu dài với sức khỏe.



Cũng theo Tiến sĩ Từ Ngữ, quy định quản lý sản phẩm nhập khẩu động vật đã nêu rõ, thịt nhập khẩu phải còn hạn sử dụng trên 2/3 thời gian mới được cấp phép nhập khẩu. Quá trình thịt nhập khẩu lưu thông trên thị trường phải được quản lý chặt chẽ dưới sự theo dõi của thú y địa phương và lực lượng Quản lý Thị trường. Hàng khi xuất bán phải có giấy chứng nhận kiểm dịch đi kèm.

Sử dụng thực phẩm đông lạnh đang là xu hướng phổ biến của nhiều gia đình hiện nay, do vậy, người tiêu dùng cần hết sức cẩn trọng trong việc chọn mua thực phẩm đông lạnh nói chung và thịt bò đông lạnh nhập khẩu nói riêng, tránh mua phải loại kém chất lượng, ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân, gia đình.

Theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 7047:2020 về Thịt đông lạnh, các sản phẩm gia súc, gia cầm và động vật trên cạn khác khi đưa vào giết mổ phải đáp ứng quy định hiện hành về kiểm soát giết mổ và an toàn thực phẩm. Sau khi kết thúc quá trình giết mổ, thân thịt có thể được xẻ đôi hoặc xẻ tư (nếu cần), ngay sau đó được đưa về điều kiện mát sao cho nhiệt độ tâm sản phẩm được duy trì ở mức không lớn hơn 7 °C, sau đó được pha lọc (nếu cần), đóng gói và cấp đông.

Yêu cầu về bao gói, ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản. Thịt đông lạnh được bao gói trong bao bì chuyên dùng cho thực phẩm, không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Phải ghi nhãn thịt đông lạnh theo quy định hiện hành.

Thịt đông lạnh được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dùng, đảm bảo an toàn thực phẩm và không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Trong suốt quá trình vận chuyển, nhiệt độ của tâm sản phẩm không được lớn hơn âm 12 °C.

Thời gian bảo quản thịt đông lạnh không được quá 18 tháng tính từ ngày sản xuất. Thịt đông lạnh phải được bảo quản trong kho chuyên dùng, trong quá trình bảo quản nhiệt độ tâm sản phẩm không lớn hơn âm 12 °C.

### \* Giám sát chặt việc sản xuất và kinh doanh bánh Trung Thu

Những ngày này, trên địa bàn cả nước, lực lượng quản lý thị trường đang triển khai đợt cao điểm kiểm tra, kiểm soát thị trường hàng hoá phục vụ dịp Tết Trung thu 2023. Đáng lưu ý, chỉ trong thời gian ngắn tiến hành kiểm tra, kiểm soát, lực lượng quản lý thị trường đã phát hiện nhiều sai phạm trong sản xuất, kinh doanh như bánh Trung thu 3 không gồm không nguồn gốc xuất xứ, không hạn sử dụng, không thành phần. Hầu hết các loại bánh này đang được bày bán tràn lan trên thị trường bất chấp việc quản lý của cơ quan chức năng cũng như không đảm bảo an toàn thực phẩm với người tiêu dùng.

Theo nhận định từ các chuyên gia thực phẩm, những chiếc bánh trung thu không tem nhãn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hạn sử dụng... sẽ tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Đặc biệt, những chiếc bánh trung thu giá siêu rẻ, nguyên liệu không đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm kém, người ăn phải có thể dẫn đến ngộ độc thực phẩm.

Hiện tại, các lực lượng chức năng sẽ tập trung kiểm tra bánh trung thu và các loại nguyên liệu phục vụ sản xuất, bao bì tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm bánh trung thu tại làng nghề truyền thống trên cả nước...

*(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)*

## GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

### Giá cả trong tỉnh

TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 11/9/2023	Giá cả TT Ngày 18/9/2023	TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 11/9/2023	Giá cả TT Ngày 18/9/2023
<b>I</b>	<b>Thực phẩm tiêu dùng</b>			31	Cần tàu	30.000	30.000
1	Cải ngọt	15.000	17.000	32	Kiệu	35.000	30.000
2	Cải xanh	15.000	17.000	33	Bầu	12.000	16.000
3	Củ cải trắng	18.000	18.000	34	Muróp	12.000	15.000
4	Rau muống	12.000	12.000	<b>II</b>	<b>Trái cây</b>		
5	Cải xoong	50.000	60.000	1	Cam sành	32.000	35.000
6	Rau dền	15.000	15.000	2	Cam mật	20.000	17.000
7	Mồng tơi	10.000	15.000	3	Quýt đường	50.000	50.000
8	Bông bí	30.000	30.000	4	Bưởi năm roi	45.000	45.000
9	Xà lách	20.000	22.000	5	Bưởi da xanh	50.000	50.000
10	Su su	22.000	25.000	6	Xoài cát Chu	25.000	35.000
11	Bắp non	35.000	35.000	7	Xoài cát Hoà Lộc	50.000	65.000
12	Cà rốt	18.000	25.000	8	Xoài Đài Loan	25.000	30.000
13	Khoai tây	25.000	25.000	9	Chôm chôm nhân	25.000	30.000
14	Củ dền	23.000	23.000	10	Chôm chôm Java	10.000	18.000
15	Cải thảo	25.000	25.000	11	Mãng cầu xiêm	45.000	40.000
16	Dưa leo	17.000	15.000	12	Mãng cầu ta	55.000	55.000
17	Cà tím	15.000	15.000	13	Dưa hấu	12.000	12.000
18	Bí đao	15.000	20.000	14	Thanh Long	25.000	35.000
19	Bí rợ	25.000	25.000	15	Sapo	30.000	30.000
20	Đậu bắp	12.000	15.000	16	Ổi	15.000	15.000
21	Khô qua	15.000	17.000	17	Táo xanh	110.000	110.000
22	Cà chua	20.000	20.000	18	Táo Mỹ	90.000	90.000
23	Hành lá	35.000	35.000	19	Táo Trung Quốc	60.000	60.000
24	Hẹ	30.000	30.000	20	Nho Mỹ (nhỏ đen)	190.000	180.000
25	Khoai cao	30.000	30.000	<b>III</b>	<b>Gạo</b>		
26	Bắp cải trắng	17.000	17.000	1	Gạo thơm Jasmine	18.500	18.500
27	Đậu que	18.000	18.000	2	Gạo Hương Lài	19.500	19.500
28	Đậu đũa	15.000	15.000	3	Gạo thơm Đài Loan	21.000	21.000
29	Măng tươi	45.000	45.000	4	Gạo Nàng Hoa	19.000	19.500
30	Ớt	50.000	55.000	5	Gạo trắng thường	16.000	16.500

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

## GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

### Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 11/9/2023	Giá cả TT Ngày 18/9/2023	TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 11/9/2023	Giá cả TT Ngày 18/9/2023
I	<b>Thực phẩm tiêu dùng</b>			9	Dưa leo	15.000	17.000
1	Cá điêu hồng	55.000	60.000	10	Khoai cao	20.000	20.000
2	Cá lóc nuôi	65.000	65.000	11	Nấm rom	90.000	85.000-90.000
3	Cá kèo nuôi	190.000	195.000	12	Bắp cải trắng	10.000	10.000
4	Cá rô phi	50.000	50.000	13	Đậu que	26.000	18.000
5	Cá trê nuôi	40.000	40.000	14	Đậu đũa	24.000	16.000
6	Cá tra (cá hú)	65.000	65.000	15	Cà tím	20.000	20.000
7	Cá tra thịt trắng	55.000	55.000	16	Bí đao	15.000	15.000
8	Lươn loại 1	180.000	180.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	15.000	20.000
9	Ếch nuôi	60.000	60.000	18	Ớt	40.000	40.000
10	Tôm càng xanh	240.000	240.000	19	Gừng	34.000	32.000
11	Mực ống loại lớn	190.000	190.000	20	Đậu bắp	18.000	18.000
12	Thịt heo đùi	110.000	110.000	21	Khô qua	12.000	15.000
13	Thịt heo nạc	110.000	115.000	22	Bầu	16.000	12.000
14	Thịt heo ba rọi	125.000	125.000	23	Cà chua	18.000	18.000
15	Thịt bò đùi	240.000	240.000	III	<b>Trái cây</b>		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	250.000	250.000	1	Quýt đường	45.000	50.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	90.000	85.000	2	Bưởi năm roi	45.000	45.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	120.000	120.000	3	Xoài cát Hòa Lộc	40.000	65.000
19	Trứng gà ta	4.200	4.400	4	Xoài cát chu	25.000	35.000
20	Trứng gà công nghiệp	3.000	2.600	5	Táo Mỹ	90.000	90.000
21	Trứng vịt	2.800	2.500	6	Táo xanh	110.000	110.000
II	<b>Rau củ quả</b>			7	Dưa hấu	12.000	12.000
1	Cải xanh	15.000	15.000	8	Sapo	30.000	30.000
2	Cải ngọt	16.000	14.000	9	Cam mật	20.000	17.000
3	Cải thìa	15.000	12.000	10	Cam sành	22.000	22.000
4	Rau muống	12.000	14.000	11	Thanh Long	30.000	35.000
5	Rau mồng tơi	15.000	14.000	12	Chôm chôm nhân	25.000	30.000
6	Cải xà lách	18.000	20.000	13	Mãng cầu xiêm	40.000	40.000
7	Hành lá	28.000	30.000	14	Mãng cầu ta	45.000	55.000
8	Củ kiệu	30.000	30.000	15	Ổi	15.000	15.000

(Nguồn: Ban Biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương)

# THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

## GẠO HẠT NGỌC QUÊ HƯƠNG (OCOP 4 SAO) HTX NÔNG NGHIỆP PHÚ MỸ CHÂU



*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

**PHẠM VĂN TÁM**

**Giám đốc Sở Công Thương**

*Ban Biên tập:*

**NGUYỄN THỊ MỘNG THU** - Trưởng ban

**VŨ HỒNG DƯƠNG** - Phó Trưởng ban

**PHẠM PHƯỚC TRÃI** - Phó Trưởng ban

**XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN**

*In: 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm. Tại Công ty Cổ phần VHTH Trà Vinh. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 20/02/2023. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2023.*